

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Hoàng Mạnh Hiếu
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Thị Mai Linh

HẢI PHÒNG - 2019

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI
NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CP BĐS SƠN VÀ
HÓA CHẤT Á CHÂU**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Hoàng Mạnh Hiếu
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Thị Mai Linh**

HẢI PHÒNG - 2019

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Hoàng Mạnh Hiếu

Mã SV: 1512401051

Lớp: QT1902K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua,
người bán tại công ty CP BĐS sơn và hóa chất Á Châu

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP.	2
1.1. Những vấn đề chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.	2
1.1.1. Khái niệm thanh toán và phương thức thanh toán.....	2
1.1.2. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua, người bán.	3
1.1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua.....	3
1.1.2.2. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán.....	4
1.1.3. Nhiệm vụ của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán	4
1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.	5
1.2.1. Kế toán thanh toán với người mua:.....	5
1.2.2. Kế toán thanh toán với người bán:.....	10
1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.	15
1.3.1. Hình thức Nhật ký chung	15
1.3.2. Hình thức Nhật ký – Sổ cái	17
1.3.3. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ	18
1.3.4. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán Nhật ký chứng từ.....	20
1.3.5. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính	20
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SƠN VÀ HÓA CHẤT Á CHÂU	
2.1. Khái quát chung về Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu.....	22
2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển	22
2.1.2. Ngành nghề kinh doanh.....	23
2.1.3 Mô hình tổ chức bộ máy quản lý công ty.....	24
2.1.4 Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu	27
2.1.4.1 Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty	27

2.1.4.2. Các chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty.	30
2.1.4.3. Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ và tài khoản.....	30
2.1.4.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán.....	31
2.1.4.4. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán.	32
2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu	32
2.2.1. Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu.....	32
2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu.....	33
2.2.3. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu.....	45
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SƠN VÀ HÓA CHẤT Á CHÂU.....	58
3.1. Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu	58
3.1.1. Ưu điểm.....	58
3.1.2. Hạn chế.....	59
3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua và người bán	61
3.3. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu	61
KẾT LUẬN.....	75
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	77

DANH MỤC SƠ ĐỒ, BẢNG BIỂU

Sơ đồ 1.1: Trình tự ghi sổ kế toán kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký chung.....	17
Sơ đồ 1.2: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái	18
Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ	19
Sơ đồ 1.4: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán Nhật ký chứng từ	20
Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán máy	21
Sơ đồ 2.1: Mô hình tổ chức bộ máy quản lý Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu.....	25
Sơ đồ 2.2: Mô hình tổ chức bộ máy kế toán Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu	28
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung.	31
Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ trong kế toán thanh toán với người mua tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu.....	34
Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người bán tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu	46

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1: Giấy báo có của ngân hàng.....	35
Biểu 2.2: Hóa đơn GTGT	36
Biểu số 2.3: Giấy báo có của ngân hàng.....	37
Biểu số 2.4: Giấy báo có của ngân hàng.....	38
Biểu số 2.5: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001281	39
Biểu số 2.6: Trích sổ Nhật ký chung	40
Biểu số 2.7 : Trích sổ cái tài khoản 131	41
Biểu số 2.8: Sổ chi tiết phải thu khách hàng.....	42
Biểu số 2.9: Sổ chi tiết phải thu khách hàng.....	43
Biểu số 2.10: Bảng tổng hợp phải thu khách hàng.....	44
Biểu số 2.11: Hóa đơn GTGT số 0000971	47
Biểu số 2.12: Ủy nhiệm chi.....	48
Biểu số 2.13: Giấy báo nợ của ngân hàng	49
Biểu số 2.14: Ủy nhiệm chi.....	50
Biểu số 2.15: Giấy báo nợ của ngân hàng	51
Biểu số 2.16: Hóa đơn GTGT số 0001154	52
Biểu số 2.17: Trích sổ Nhật ký chung	53
Biểu số 2.18: Trích sổ cái tài khoản 331	54
Biểu số 2.19: Sổ chi tiết phải trả người bán.....	55
Biểu số 2.20: Sổ chi tiết phải trả người bán.....	56
Biểu số 2.21: Bảng tổng hợp phải trả người bán.....	57
Biểu số 3.1: Báo cáo tính hình công nợ phải thu đến ngày 31/12/2018.....	60
Biểu 3.2: Bảng kê trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.....	73

LỜI MỞ ĐẦU

Có thể nói rằng, các nghiệp vụ thanh toán có một ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, nó góp phần duy trì sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Trong tình hình Việt Nam đang hòa mình vào nền kinh tế thế giới, đối mặt với nhiều khó khăn thử thách thì các doanh nghiệp nói chung và đối với Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu nói riêng cần phải có những biện pháp để củng cố và phát huy địa vị hơn nữa. Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu là công ty chuyên về hoạt động khách sạn nhà hàng nên phải đặc biệt quan tâm đến quan hệ thanh toán với người mua và người bán. Giải quyết tốt vấn đề công nợ là một cách tích cực để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh. Vì vậy, việc hoàn thiện công tác kế toán thanh toán là việc làm thật sự cần thiết và có ý nghĩa.

Sau quá trình học tập và nghiên cứu tại trường có được những kiến thức cơ bản và đặc biệt trong quá trình thực tập tại phòng Kế toán Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu, em đã chọn đề tài “ ***Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu*** ” cho khóa luận tốt nghiệp của mình. Nội dung đề tài của em gồm 3 chương :

CHƯƠNG 1: Cơ sở lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

CHƯƠNG 2: Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu.

CHƯƠNG 3: Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu.

Trong quá trình tìm hiểu và viết bài còn nhiều thiếu sót em mong được sự góp ý của các thầy cô giáo để em có thể hoàn thiện bài viết của mình hơn. Em xin chân thành cảm ơn ThS. Nguyễn Thị Mai Linh đã hướng dẫn, cảm ơn ban lãnh đạo cùng tập thể nhân viên Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu đã giúp đỡ và tạo điều kiện cho em hoàn thành bài khóa luận tốt nghiệp này.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP.

1.1. Những vấn đề chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

1.1.1. Khái niệm thanh toán và các phương thức thanh toán

Thanh toán: là thuật ngữ ngắn gọn mô tả việc chuyển giao các phương tiện tài chính từ một bên sang cho một bên khác, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm, dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

Phương thức thanh toán: Phương thức thanh toán cổ xưa nhất đó là hàng đổi hàng, còn hiện nay có rất nhiều phương thức thanh toán gồm: tiền mặt, chuyển khoản, ghi nợ, tín dụng, séc,... Đây là những cách thức nhận trả tiền hàng trong giao dịch mua bán giữa các cá nhân, đơn vị, doanh nghiệp với nhau. Hai bên phải cùng thống nhất phương thức thanh toán áp dụng cho giao dịch đó. Trong giao dịch thương mại thanh toán phải đi kèm với hóa đơn và biên nhận.

Có hai phương thức thanh toán cơ bản là: thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.

- **Phương thức thanh toán bằng tiền mặt:** Là hình thức bán hàng thu tiền ngay, bên mua sẽ xuất tiền mặt ra khỏi quỹ để thanh toán trực tiếp cho người bán khi nhận được vật tư, hàng hóa. Phương thức này thường được áp dụng đối với những giao dịch phát sinh với số tiền nhỏ (hiện nay áp dụng đối với những khoản nhỏ hơn 20 triệu đồng), nghiệp vụ đơn giản, khoảng cách giữa hai bên hẹp.

- **Phương thức thanh toán không bằng tiền mặt:** Thanh toán không dùng tiền mặt là cách thức thanh toán trong đó không có sự xuất hiện của tiền mặt mà việc thanh toán được thực hiện bằng cách trích chuyển trên các tài khoản của các chủ thể liên quan đến số tiền phải thanh toán.

Thanh toán không dùng tiền mặt còn được định nghĩa là phương thức thanh toán không trực tiếp dùng tiền mặt mà dựa vào các chứng từ hợp pháp như giấy nhờ thu, giấy ủy nhiệm chi, séc... để trích chuyển vốn tiền tệ từ tài khoản của đơn vị này sang tài khoản của đơn vị khác ở ngân hàng. Thanh toán không dùng tiền mặt gắn với sự ra đời của đồng tiền ghi sổ.

Trong tương lai, theo đà phát triển của xã hội và theo nhu cầu của thị trường, thanh toán không dùng tiền mặt sẽ giữ một vị trí cực kỳ quan trọng trong việc lưu chuyển tiền tệ và trong thanh toán giá trị của nền kinh tế.

- **Phương thức thanh toán ủy nhiệm chi:** là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.

- **Phương thức nhờ thu phiếu trơn:** là phương thức nhờ thu trong đó người xuất khẩu ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền từ người nhập khẩu căn cứ vào hối phiếu do mình lập ra còn chứng từ hàng hóa thì gửi thẳng cho người nhập khẩu, không gửi cho ngân hàng. Người bán giao hàng cho người mua và gửi thẳng bộ chứng từ cho người mua để người mua nhận hàng. Hối phiếu được lập và gửi đến ngân hàng nhờ thu tiền.

- **Phương thức nhờ thu kèm chứng từ:** là phương thức thanh toán, trong đó người bán sau khi giao hàng, ký phát hối phiếu và gửi kèm với bộ chứng từ bán hàng để nhờ ngân hàng thu hộ tiền từ người mua với điều kiện là ngân hàng chỉ trao bộ chứng từ cho người mua sau khi người này trả tiền hối phiếu, hoặc ký chấp nhận thanh toán hối phiếu có kỳ hạn.

- **Phương thức tín dụng chứng từ:** là phương thức thanh toán, trong đó theo yêu cầu của khách hàng, một ngân hàng sẽ phát hành một bức thư (gọi là thư tín dụng- letter of credit) cam kết trả tiền hoặc chấp nhận hối phiếu cho một bên thứ ba khi người này xuất trình cho ngân hàng bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những điều kiện và điều khoản quy định trong thư tín dụng.

1.1.2. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua, người bán.

1.1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua.

✓ Khoản phải thu của khách hàng cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kì hạn thu hồi và ghi chép theo từng lần thanh toán. Đối tượng phải thu là các khách hàng có quan hệ kinh tế với doanh nghiệp về mua sản phẩm, hàng hóa, nhận cung cấp dịch vụ, kể cả TSCĐ, bất động sản đầu tư, các khoản đầu tư tài chính.

✓ Trong quan hệ bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp với khách hàng, nếu sản phẩm, hàng hóa, TSCĐ, BĐSĐT đã giao, dịch vụ cung cấp không đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng kinh tế thì

người mua có thể yêu cầu doanh nghiệp giảm giá hàng bán hoặc trả lại số hàng đã giao.

✓ Bên giao ủy thác xuất khẩu ghi nhận phải thu khách hàng đối với các khoản phải thu từ bên nhận ủy thác xuất khẩu về tiền bán hàng xuất khẩu như các giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ thông thường.

✓ Kế toán tiến hành phân loại các khoản nợ, loại nợ có thể trả đúng hạn, khoản nợ khó đòi hoặc có khả năng không thu hồi được để có căn cứ xác định số trích lập số dự phòng phải thu khó đòi hoặc có biện pháp xử lý đối với khoản thu không đòi được. Khoản thiệt hại về nợ phải thu khó đòi sau khi trừ dự phòng đã trích lập được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kibanáo cáo. Khoản nợ khó đòi đã xử lý khi đòi được, hạch toán vào thu nhập khác.

1.1.2.2. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán.

Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người bán kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Phải theo dõi chi tiết từng khoản nợ phải trả nhà cung cấp theo từng đối tượng, thường xuyên đối chiếu, kiểm tra đôn đốc việc thu hồi nợ.

- Đối với các nhà cung cấp giao dịch thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán phải kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán, số còn phải thanh toán, có xác nhận bằng văn bản.

- Đối với các khoản phải trả có gốc ngoại tệ thì phải theo dõi cả nguyên tệ cả nguyên tệ và quy đổi theo đồng Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo thực tế. Đối với các khoản phải trả phát sinh bằng vàng, bạc, đá quý cần chi tiết theo cả chỉ tiêu giá trị và hiện vật. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo tỷ giá thực tế.

- Cần phải phân loại các khoản phải trả nhà cung cấp theo thời gian thanh toán cũng như theo đối tượng để có kế hoạch thanh toán phù hợp.

1.1.3. Nhiệm vụ của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán

- Tổ chức ghi chép nhằm theo dõi chặt chẽ các khoản phải thu, phải trả theo chi tiết từng đối tượng, từng khoản nợ đôn đốc việc thanh toán kịp thời, tránh chiếm dụng vốn.

- Đối với những khách nợ có quan hệ giao dịch mua bán thường xuyên hoặc có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối niên độ kế toán cần tiến hành kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán số còn nợ. nếu cần thiết có thể yêu cầu khách hàng xác nhận bằng văn bản.

- Giám sát việc thực hiện chế độ thanh toán công nợ, tổng hợp, cung cấp thông tin kịp thời về tình hình công nợ từng loại cho quản lý để có biện pháp xử lý phù hợp.

- Tổ chức hệ thống tài khoản, hệ thống, sổ kế toán chi tiết, sổ tổng hợp để phản ánh công nợ phải thu và phải trả. Đồng thời cũng cần xây dựng nguyên tắc quy trình kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp thanh toán với người mua, người bán sao cho khoa học và hợp lý, phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp mà vẫn đảm bảo tuân thủ quy định và chế độ.

1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

1.2.1. Kế toán thanh toán với người mua:

• Chứng từ sử dụng

- Hợp đồng kinh tế.
- Hóa đơn GTGT(hay hóa đơn bán hàng).
- Phiếu xuất kho.
- Phiếu thu.
- Giấy báo có Ngân hàng.
- Biên bản bù trừ công nợ.
- Giấy nộp tiền.
- Biên bản thanh lý hợp đồng.
- Các chứng từ khác có liên quan.

• Tài khoản sử dụng

Để theo dõi các khoản thanh toán với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, tài khoản kế toán sử dụng tài khoản 131- Phải thu của khách hàng. Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, tài sản cố định, dịch vụ cung cấp.

Tài khoản 131 có kết cấu như sau:

Bên Nợ:

- Số tiền phải thu của khách hàng phát sinh trong kỳ khi bán sản phẩm, hàng hóa, BĐS đầu tư, TSCĐ, dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính ;
- Số tiền thừa trả lại cho khách hàng.

- Đánh giá lại các khoản phải thu bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).

Bên Có:

- Số tiền khách hàng đã trả nợ;
- Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước của khách hàng;
- Khoản giảm giá hàng bán cho khách hàng sau khi đã giao hàng và khách hàng có khiếu nại;
- Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (có thuế GTGT hoặc không có thuế GTGT);
- Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho người mua.
- Đánh giá lại các khoản phải thu bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).

Số dư bên Nợ:

Số tiền còn phải thu của khách hàng.

Tài khoản này có thể có số dư bên Có. Số dư bên Có phản ánh số tiền nhận trước, hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể. Khi lập Bảng Cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết theo từng đối tượng phải thu của tài khoản này để ghi cả hai chỉ tiêu bên "Tài sản" và bên "Nguồn vốn".

• **Sổ sách sử dụng**

- Sổ chi tiết phải thu của khách hàng.
- Sổ cái tài khoản 131,...
- Bảng tổng hợp phải thu của khách hàng.

• ***Kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thanh toán với người mua trong doanh nghiệp.***

(1). Khi bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ chưa thu được ngay bằng tiền (kể các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác), kế toán ghi nhận doanh thu, ghi:

a) Đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, bất động sản đầu tư thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế bảo vệ môi trường, kế toán phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo giá bán chưa có

thuế, các khoản thuế gián thu phải nộp được tách riêng ngay khi ghi nhận doanh thu (kể cả thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp), ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng (tổng giá thanh toán)

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (giá chưa có thuế)

Có TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.

b) Trường hợp không tách ngay được các khoản thuế phải nộp, kế toán ghi nhận doanh thu bao gồm cả thuế phải nộp. Định kỳ kế toán xác định nghĩa vụ thuế phải nộp và ghi giảm doanh thu, ghi:

Nợ TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.

(2). Kế toán hàng bán bị khách hàng trả lại:

Nợ TK 5213 - Hàng bán bị trả lại (giá bán chưa có thuế)

Nợ TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (số thuế GTGT của hàng bán bị trả lại, chi tiết cho từng loại thuế)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(3). Kế toán chiết khấu thương mại và giảm giá hàng bán

a) Trường hợp số tiền chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán đã ghi ngay trên hóa đơn bán hàng, kế toán phản ánh doanh thu theo giá đã trừ chiết khấu, giảm giá (ghi nhận theo doanh thu thuần) và không phản ánh riêng số chiết khấu, giảm giá;

b) Trường hợp trên hóa đơn bán hàng chưa thể hiện số tiền chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán do khách hàng chưa đủ điều kiện để được hưởng hoặc chưa xác định được số phải chiết khấu, giảm giá thì doanh thu ghi nhận theo giá chưa trừ chiết khấu (doanh thu gộp). Sau thời điểm ghi nhận doanh thu, nếu khách hàng đủ điều kiện được hưởng chiết khấu, giảm giá thì kế toán phải ghi nhận riêng khoản chiết khấu giảm giá để định kỳ điều chỉnh giảm doanh thu gộp, ghi:

Nợ TK 521 - Các khoản giảm trừ doanh thu (5211, 5212)(giá chưa có thuế)

Nợ TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (số thuế của hàng giảm giá, chiết khấu thương mại)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng (tổng số tiền giảm giá).

(4). Số chiết khấu thanh toán phải trả cho người mua do người mua thanh toán tiền mua hàng trước thời hạn quy định, trừ vào khoản nợ phải thu của khách hàng, ghi:

Nợ TK 111 - Tiền mặt

Nợ TK 112 - Tiền gửi Ngân hàng

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính (Số tiền chiết khấu thanh toán)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(5). Nhận được tiền do khách hàng trả (kể cả tiền lãi của số nợ - nếu có), nhận tiền ứng trước của khách hàng theo hợp đồng bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ, ghi:

Nợ các TK 111, 112,....

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính (phần tiền lãi).

Trường hợp nhận ứng trước bằng ngoại tệ thì bên Có TK 131 ghi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm nhận tiền ứng trước (tỷ giá mua của ngân hàng nơi thực hiện giao dịch)

(6). Phương pháp kế toán các khoản phải thu của nhà thầu đối với khách hàng liên quan đến hợp đồng xây dựng:

a) Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch:

- Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy, kế toán căn cứ vào chứng từ phản ánh doanh thu tương ứng với phần công việc đã hoàn thành (không phải hóa đơn) do nhà thầu tự xác định, ghi:

Nợ TK 337 - Thanh toán theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

- Căn cứ vào hóa đơn được lập theo tiến độ kế hoạch để phản ánh số tiền khách hàng phải trả theo tiến độ kế hoạch đã ghi trong hợp đồng, ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 337 - Thanh toán theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

b) Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, kế toán phải lập hóa đơn trên cơ sở phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận, căn cứ vào hóa đơn, ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

c) Khoản tiền thưởng thu được từ khách hàng trả phụ thêm cho nhà thầu khi thực hiện hợp đồng đạt hoặc vượt một số chỉ tiêu cụ thể đã được ghi trong hợp đồng, ghi:

Nợ TK 131- Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

d) Khoản bồi thường thu được từ khách hàng hay các bên khác để bù đắp cho các chi phí không bao gồm trong giá trị hợp đồng (như sự chậm trễ, sai sót của khách hàng và các tranh chấp về các thay đổi trong việc thực hiện hợp đồng), ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

đ) Khi nhận được tiền thanh toán khối lượng công trình hoàn thành hoặc khoản ứng trước từ khách hàng, ghi:

Nợ các TK 111, 112,...

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(7). Trường hợp khách hàng không thanh toán bằng tiền mà thanh toán bằng hàng (theo phương thức hàng đổi hàng), căn cứ vào giá trị vật tư, hàng hoá nhận trao đổi (tính theo giá trị hợp lý ghi trong Hoá đơn GTGT hoặc Hoá đơn bán hàng của khách hàng) trừ vào số nợ phải thu của khách hàng, ghi:

Nợ TK 152 - Nguyên liệu, vật liệu

Nợ TK 153 - Công cụ, dụng cụ

Nợ TK 621 - Hàng hóa

Nợ TK 611- Mua hàng (hàng tồn kho kế toán theo phương pháp KKĐK)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (nếu có)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(8). Trường hợp phát sinh khoản nợ phải thu khó đòi thực sự không thể thu nợ được phải xử lý xoá sổ, căn cứ vào biên bản xử lý xoá nợ, ghi:

Nợ TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản (2293) (số đã lập dự phòng)

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp (số chưa lập dự phòng)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(9). Kế toán khoản phải thu về phí uỷ thác tại bên nhận uỷ thác xuất nhập khẩu:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (5113)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311)

(10) Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua liên quan đến ngoại tệ

- Tại thời điểm ghi doanh thu và khách hàng nhận nợ dựa vào tỷ giá thực tế hiện hành, ghi:

Nợ TK 131 : Tỷ giá ghi nhận nợ - tỷ giá thực tế

Có TK 511 : Tỷ giá thực tế

Có TK 3331 Tỷ giá thực tế

- Khi thu được tiền nợ phải thu bằng ngoại tệ:

+ Nếu phát sinh lỗi chênh lệch tỷ giá trong giao dịch thanh toán nợ phải thu bằng ngoại tệ, kế toán ghi:

Nợ TK 111(1112),112(1122): Tỷ giá hối đoái thực tế tại ngày giao dịch

Nợ TK 635 : Lỗi tỷ giá hối đoái

Có TK 131: Tỷ giá ghi sổ kế toán (tỷ giá nhận nợ)

+ Nếu phát sinh lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái khi thanh toán nợ phải thu bằng ngoại tệ , ghi:

Nợ các TK 111(1112),112(1122) : Tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch

Có TK 515 : Lãi tỷ giá hối đoái

Có TK 131 : Tỷ giá ghi sổ kế toán (tỷ giá nhận nợ)

1.2.2. Kế toán thanh toán với người bán:

➤ **Chứng từ sử dụng:**

- Hóa đơn mua hàng
- Biên bản kiểm nghiệm
- Phiếu nhập kho
- Biên bản đối chiếu công nợ
- Biên bản thanh lý hợp đồng
- Các chứng từ liên quan khác

➤ **Tài khoản sử dụng**

Tài khoản 331 – Phải trả cho người bán

Để theo dõi các khoản nợ phải trả cho người cung cấp, người bán vật tư hàng hóa, dịch vụ... kế toán sử dụng tài khoản 331 - Phải trả cho người bán. Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả. Tài khoản 331 có kết cấu như sau:

Bên Nợ:

- Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp;
- Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng sản phẩm xây lắp hoàn thành bàn giao;
- Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hóa hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng;
- Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào khoản nợ phải trả cho người bán;
- Giá trị vật tư, hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán.
- Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).

Bên Có:

- Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ và người nhận thầu xây lắp;
- Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hoá, dịch vụ đã nhận, khi có hoá đơn hoặc thông báo giá chính thức;
- Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).

Số dư bên Có: Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp.

Tài khoản này có thể có số dư bên Nợ. Số dư bên Nợ (nếu có) phản ánh số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể. Khi lập Bảng Cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết của từng đối tượng phản ánh ở tài khoản này để ghi 2 chỉ tiêu bên “Tài sản” và bên “Nguồn vốn”.

➤ **Sổ sách sử dụng:**

- Sổ chi tiết thanh toán cho từng người bán;
- Bảng tổng hợp thanh toán với người bán;
- Sổ cái các tài khoản 331, 111, 112, ...

➤ **Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán**

(1). Mua vật tư, hàng hóa chưa trả tiền người bán về nhập kho trong trường hợp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên hoặc khi mua TSCĐ:

a) Trường hợp mua trong nội địa, ghi:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ các TK 152, 153, 156, 157, 211, 213 (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị vật tư, hàng hóa, TSCĐ bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).

b) Trường hợp nhập khẩu, ghi:

- Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế XK, thuế BVMT (nếu có), ghi:

Nợ các TK 152, 153, 156, 157, 211, 213

Có TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 3332 - Thuế TTĐB (nếu có)

Có TK 3333 - Thuế xuất nhập khẩu (chi tiết thuế nhập khẩu, nếu có)

Có TK 33381 - Thuế bảo vệ môi trường.

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33312).

(2). Mua vật tư, hàng hoá chưa trả tiền người bán về nhập kho trong trường hợp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ:

a. Trường hợp mua trong nội địa:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 611 - Mua hàng (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị vật tư, hàng hóa bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán)

b. Trường hợp nhập khẩu, ghi:

- Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế XK, thuế BVMT (nếu có), ghi:

Nợ TK 611 - Mua hàng.

Có TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 3332 - Thuế TTĐB (nếu có)

Có TK 3333 - Thuế xuất nhập khẩu (chi tiết thuế nhập khẩu, nếu có)

Có TK 33381 - Thuế bảo vệ môi trường.

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33312).

(3). Trường hợp đơn vị có thực hiện đầu tư XD CB theo phương thức giao thầu, khi nhận khối lượng xây lắp hoàn thành bàn giao của bên nhận thầu xây lắp, căn cứ hợp đồng giao thầu và biên bản bàn giao khối lượng xây lắp, hoá đơn khối lượng xây lắp hoàn thành:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 241 - XD CB dở dang (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị đầu tư XD CB bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).

(4). Khi ứng trước tiền hoặc thanh toán số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có các TK 111, 112, 341,...

- Trường hợp phải thanh toán cho nhà thầu bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh (là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi thường xuyên có giao dịch).

- Trường hợp đã ứng trước tiền cho nhà thầu bằng ngoại tệ, kế toán ghi nhận giá trị đầu tư XD CB tương ứng với số tiền đã ứng trước theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm ứng trước. Phần giá trị đầu tư XD CB còn phải thanh toán (sau khi đã trừ đi số tiền ứng trước) được ghi nhận theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh.

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán (tỷ giá giao dịch thực tế)

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính (nếu tỷ giá giao dịch thực tế thấp hơn tỷ giá ghi sổ kế toán của TK tiền)

Có các TK 111, 112, ... (tỷ giá ghi sổ kế toán)

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính (nếu tỷ giá giao dịch thực tế cao hơn tỷ giá ghi sổ kế toán của TK tiền).

(5). Khi nhận lại tiền do người bán hoàn lại số tiền đã ứng trước vì không cung cấp được hàng hóa, dịch vụ, ghi:

Nợ các TK 111, 112,...

Có TK 331 - Phải trả cho người bán.

(6). Nhận dịch vụ cung cấp (chi phí vận chuyển hàng hoá, điện, nước, điện thoại, kiểm toán, tư vấn, quảng cáo, dịch vụ khác) của người bán:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 156 - Hàng hóa (1562)

Nợ TK 241 - XDCB dở dang

Nợ TK 242 - Chi phí trả trước

Nợ các TK 623, 627, 641, 642, 635, 811

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331) (nếu có)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị dịch vụ bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).

(7). Chiết khấu thanh toán mua vật tư, hàng hoá doanh nghiệp được hưởng do thanh toán trước thời hạn phải thanh toán và tính trừ vào khoản nợ phải trả người bán, người cung cấp, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính.

(8). Trường hợp vật tư, hàng hoá mua vào phải trả lại hoặc được người bán chấp thuận giảm giá do không đúng quy cách, phẩm chất được tính trừ vào khoản nợ phải trả cho người bán, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331) (nếu có)

Có các TK 152, 153, 156, 611,...

(9). Trường hợp các khoản nợ phải trả cho người bán không tìm ra chủ nợ hoặc chủ nợ không đòi và được xử lý ghi tăng thu nhập khác của doanh nghiệp, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 711 - Thu nhập khác.

(10). Đối với nhà thầu chính, khi xác định giá trị khối lượng xây lắp phải trả cho nhà thầu phụ theo hợp đồng kinh tế đã ký kết, căn cứ vào hóa đơn, phiếu giá

công trình, biên bản nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành và hợp đồng giao thầu phụ, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng số tiền phải trả cho nhà thầu phụ gồm cả thuế GTGT đầu vào).

(11). Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán liên quan đến ngoại tệ

+ Khi phát sinh các khoản công nợ đối với người bán thì phải theo dõi cả số nguyên tệ phát sinh, ghi:

Nợ TK 152, 153, 621, 211 : tỷ giá thực tế

Nợ TK 133 : tỷ giá thực tế

Có TK 331 : tỷ giá ghi sổ kế toán - tỷ giá thực tế

+ Khi thanh toán :

- Nếu phát sinh lỗ tỷ giá:

Nợ TK 331 : tỷ giá ghi sổ kế toán

Nợ TK 635 : nếu lỗ về tỷ giá hối đoái

Có TK 111, 112... : số tiền đã trả theo tỷ giá thực tế

- Nếu phát sinh lãi tỷ giá

Nợ TK 331 : tỷ giá ghi sổ kế toán

Có TK 111, 112... : số tiền đã trả theo tỷ giá thực tế .

Có TK 515 : nếu lãi về tỷ giá hối đoái.

1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

Các hình thức ghi sổ kế toán theo 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính áp dụng cho doanh nghiệp gồm 5 hình thức sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung;
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái;
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ;
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.
- Hình thức Nhật ký chứng từ

1.3.1. Hình thức Nhật ký chung

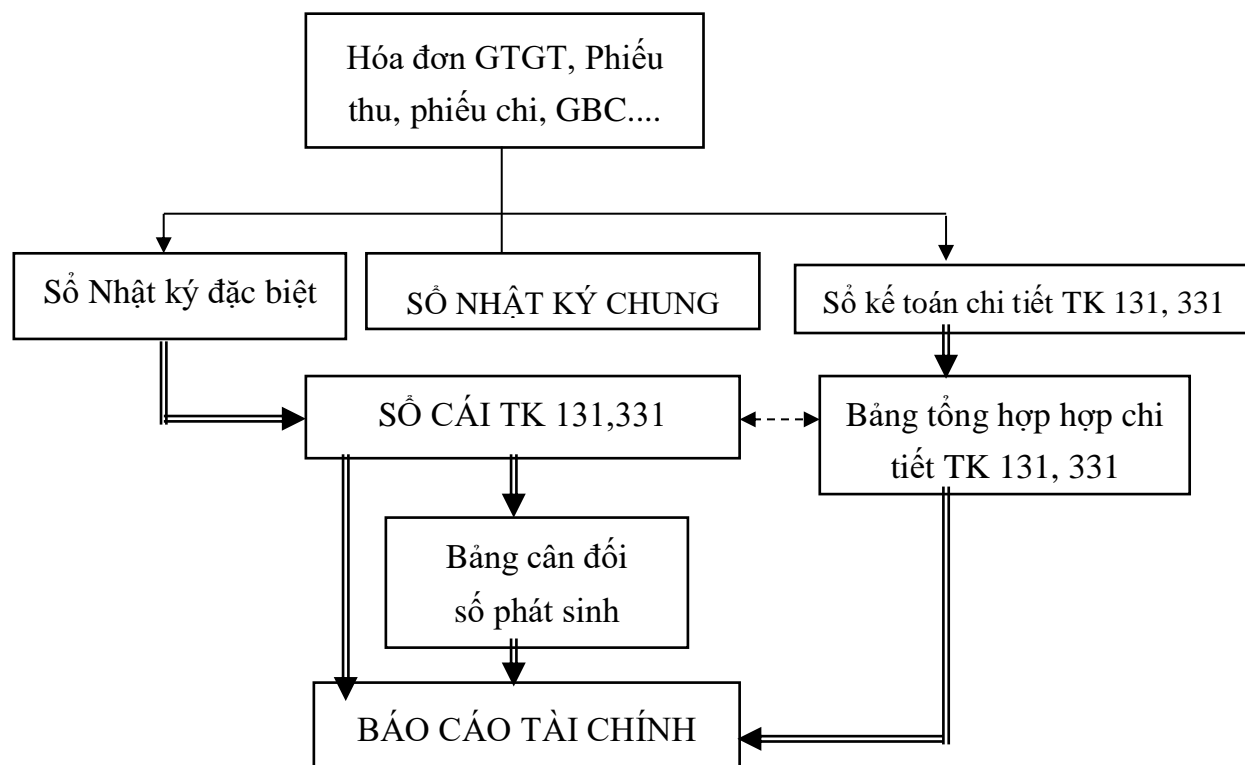
Hình thức Sổ Nhật ký chung phù hợp với mọi loại hình doanh nghiệp. Theo hình thức sổ này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian

được phản ánh vào sổ Nhật kí chung, sau đó số liệu từ Nhật kí chung sẽ được dùng để vào sổ cái.

Ngoài Nhật kí chung để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian người ta còn có thể mở thêm sổ nhật ký đặc biệt để phản ánh các đối tượng có số lượng nghiệp vụ phát sinh lớn, thường xuyên nhằm giảm bớt khối lượng

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Chú thích:

- Ghi hàng ngày
- ==> Ghi định kỳ
- ←- - - -> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

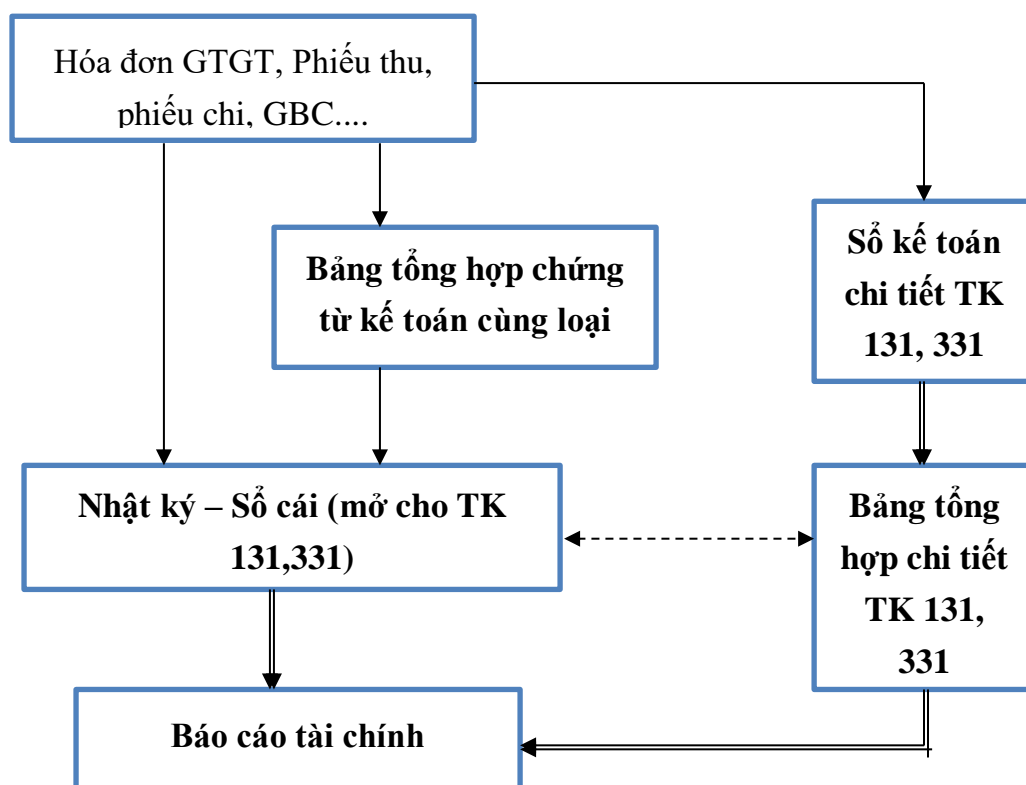
Sơ đồ 1.1: Trình tự ghi sổ kế toán kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký chung

1.3.2. Hình thức Nhật ký – Sổ cái

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp vụ tài khoản mà doanh nghiệp sử dụng sẽ được phản ánh trên Nhật ký sổ cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Nhật ký - Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Chú thích:

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.2: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

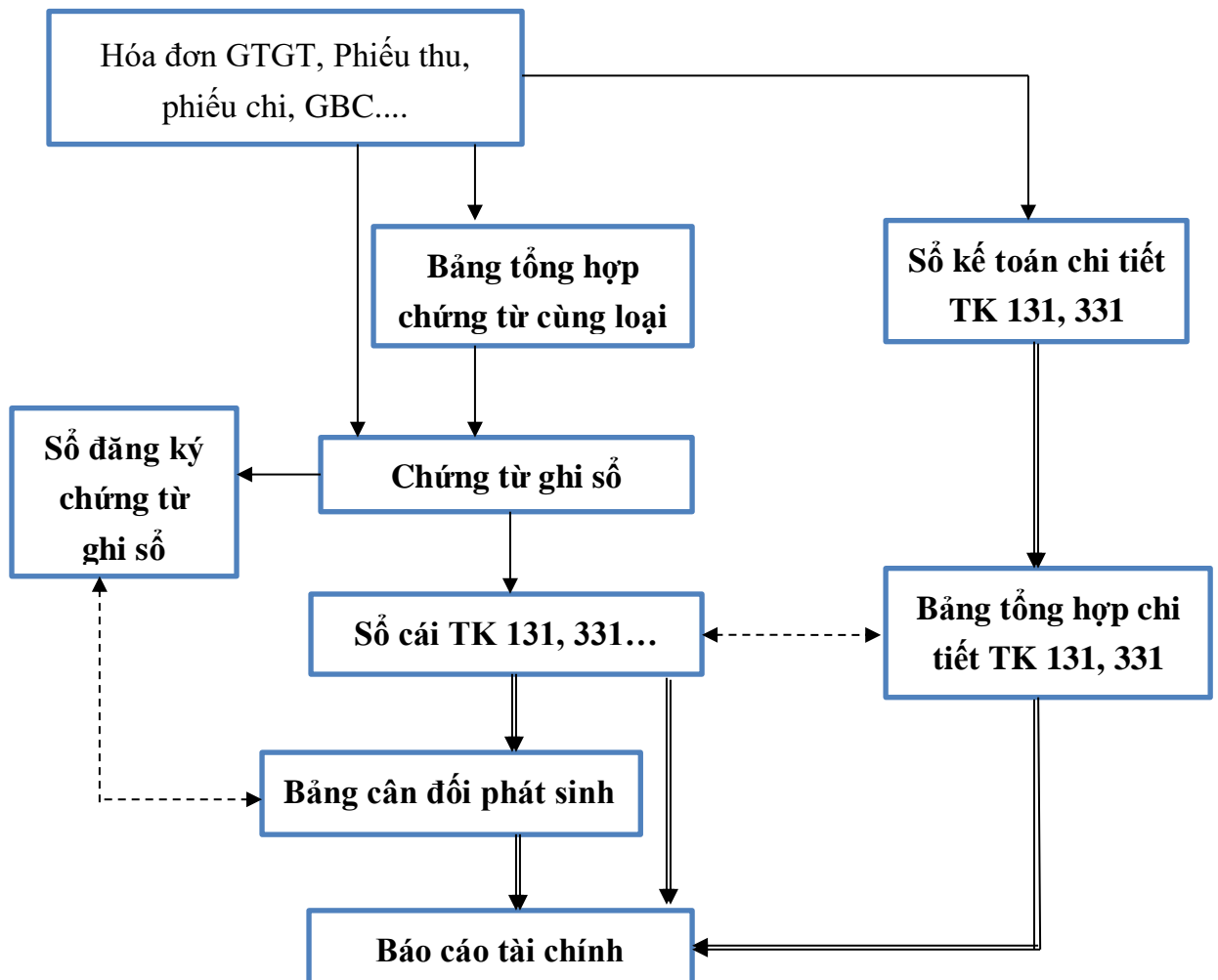
1.3.3. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

Căn cứ trực tiếp ghi sổ cái là các chứng từ ghi sổ. Theo hình thức này căn cứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ, các chứng từ ghi sổ sau khi lập xong sẽ được xếp hàng vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ để lấy số hiệu ngày tháng.

- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau: Chứng từ ghi sổ; Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ; Sổ Cái; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

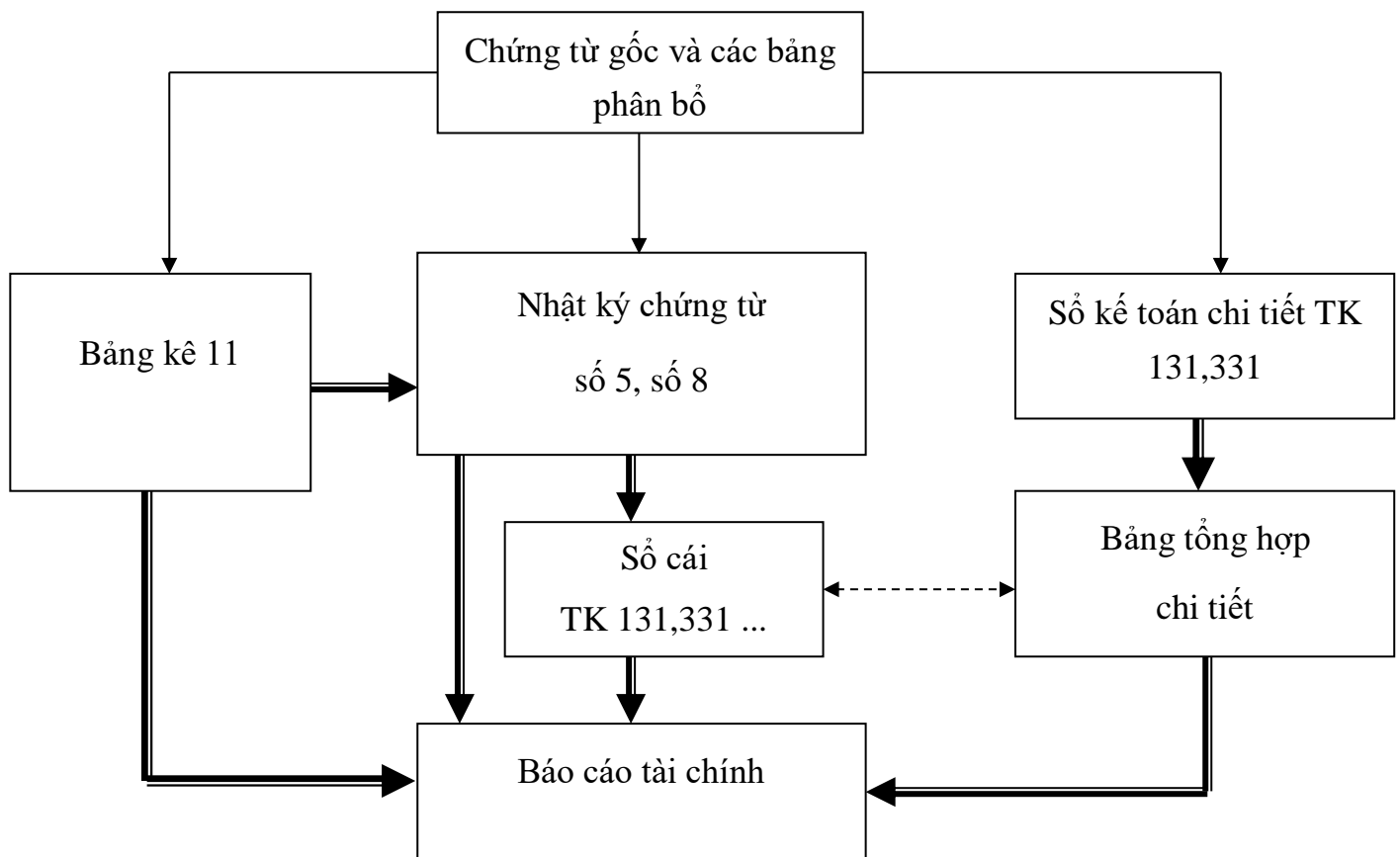


Chú thích:

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

1.3.4. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán Nhật ký chứng từ



- Ghi chú:**
- > Ghi hàng ngày
 - =====> Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
 - > Đối chiếu

Sơ đồ 1.4: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán Nhật ký chứng từ

1.3.5. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính

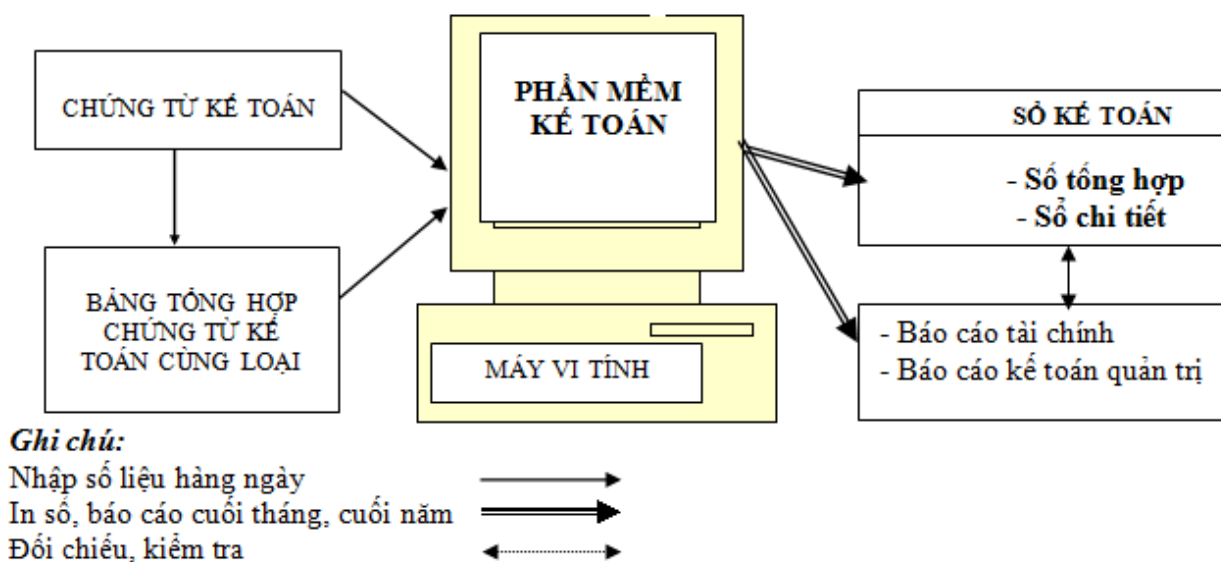
Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Các loại sổ của Hình thức kế toán trên máy vi tính: Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính:

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

- Cuối kỳ, kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.



Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán máy

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SƠN VÀ HÓA CHẤT Á CHÂU

2.1. Khái quát chung về Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu

2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu (Khách sạn Mercure Hải Phòng) thành lập và bắt đầu đi vào xây dựng từ năm 2009 theo Giấy phép kinh doanh số: 0200988891, do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hải Phòng cấp.

Với chức năng kinh doanh bất động sản, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và với năng lực và điều kiện tài chính hiện có, chúng tôi cùng với các thành viên liên doanh Nhật Bản là CÔNG TY GLOBAL HOSPITALITY CORPORATION Pte Ltd (GHC) đang cùng triển khai thực hiện dự án trọng điểm nhất tại trung tâm Tp.Hải Phòng – dự án SHP PLAZA tại số 12 Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Tp.Hải Phòng với quy mô 28 tầng nổi và 02 tầng hầm được thiết kế bởi Công ty kiến trúc hàng đầu đến từ Nhật Bản – Công ty TNHH FUJINAMI.

Liên kết trực tiếp với tập đoàn Accor kinh doanh ngành khách sạn đứng thứ 2 trên thế giới thành lập khách sạn Mercure Hải Phòng. Sau khi hoàn thành giai đoạn xây dựng và hoàn thiện, Khách sạn đã chính thức đi vào hoạt động kinh doanh ngày 25/01/2016.

- **Thuận lợi**

- Sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của ban giám đốc và các công ty hợp tác.
- Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên trẻ, năng động, có thời gian công tác lâu năm, có tinh thần đoàn kết năng động sáng tạo và ý thức trách nhiệm trong công việc.
- Công ty đã khai thác, tận dụng lợi thế của mình để tăng nguồn vốn của mình. Công ty luôn gương mẫu và ưu tiên hàng đầu trong việc nộp các khoản thuế, phí, lệ phí cho Ngân sách nhà nước và thu nhập ổn định cho công nhân viên.

- Chính vì thế đã tạo ra uy tín và được khách hàng đánh giá rất cao.

• **Khó khăn**

- Ngay từ ngày đầu thành lập công ty đã bị ảnh hưởng của suy thoái nền kinh tế trong và ngoài nước khiến công ty gặp khó khăn trong việc phát triển khách hàng.

- Trên địa bàn có rất nhiều doanh nghiệp cùng kinh doanh trong lĩnh vực này, do đó đối thủ cạnh tranh tương đối lớn đòi hỏi công ty cần làm tốt công tác thị trường và dịch vụ chăm sóc khách hàng để thu hút khách hàng.

Trong giai đoạn hiện nay Ban lãnh đạo và toàn thể nhân viên công ty luôn cố gắng nỗ lực khắc phục khó khăn, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

2.1.2. Ngành nghề kinh doanh

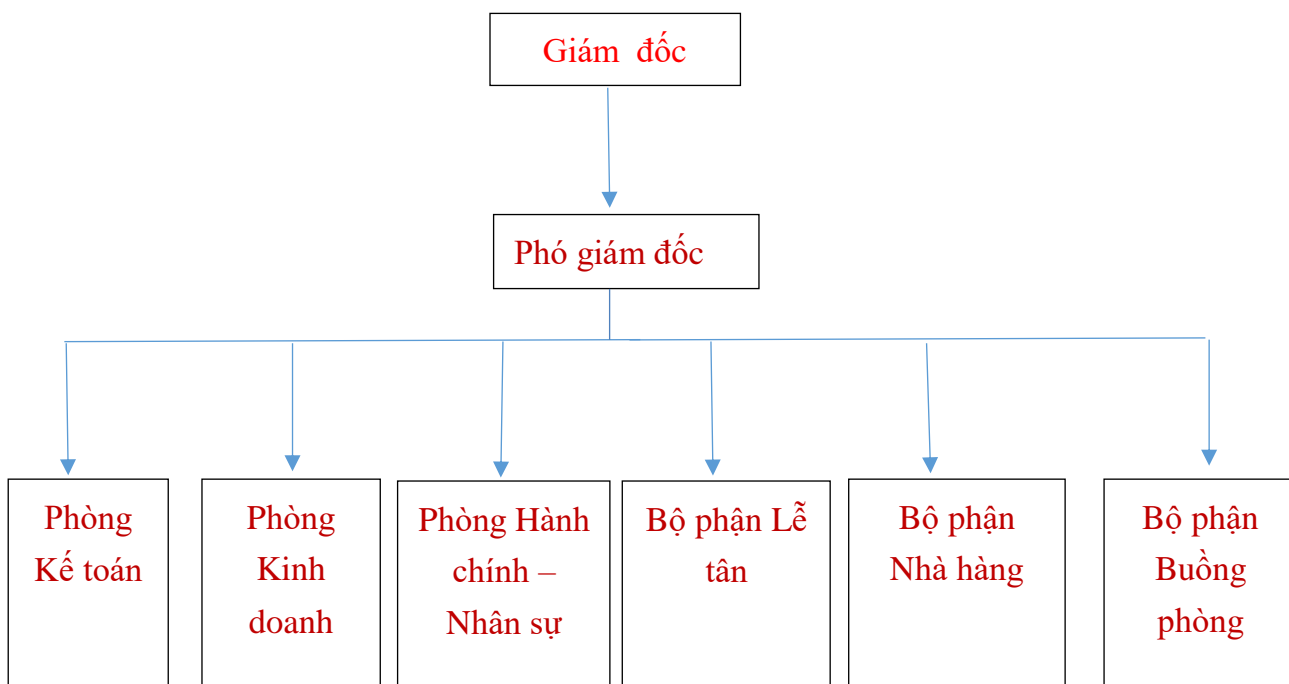
Mã ngành	Mô tả	Ngành chính
41000	Xây dựng nhà các loại	N
4210	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	N
42200	Xây dựng công trình công ích	N
42900	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	N
43300	Hoàn thiện công trình xây dựng	N
4632	Bán buôn thực phẩm	N
46530	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	N
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	N
4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	N
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	N
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	N
5011	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	N

Mã ngành	Mô tả	Ngành chính
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	N
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	N
5630	Dịch vụ phục vụ đồ uống	N
5914	Hoạt động chiếu phim	N
68100	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	Y
70200	Hoạt động tư vấn quản lý	N
73100	Quảng cáo	N
4752	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	N
82300	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	N
93110	Hoạt động của các cơ sở thể thao	N
93120	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	N
93290	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	N
96100	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	N

2.1.3 Mô hình tổ chức bộ máy quản lý công ty

Tổ chức bộ máy quản lý của công ty có vai trò quan trọng trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp tạo nên sự thống nhất nhịp nhàng giữa các bộ phận trong doanh nghiệp. Đảm bảo cho việc tăng cường công tác kiểm tra giám sát chỉ đạo và nâng cao hiệu quả kinh doanh, doanh nghiệp đã thiết lập một bộ máy quản lý gọn nhẹ nhất.

Dưới đây là mô hình tổ chức Khách sạn:



Sơ đồ 2.1: Mô hình tổ chức bộ máy quản lý Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu

Chức năng và nhiệm vụ của các phòng ban

Giám đốc:

- Giám Đốc công ty là người đại diện pháp nhân của công ty. Có quyền điều hành cao nhất trong công ty. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về các vấn đề sản xuất kinh doanh của công ty

- Phê duyệt các kế hoạch sản xuất, đầu tư trang thiết bị, đào tạo, tổ chức bộ máy quản lý điều hành, nội quy lao động, các quy chế trả lương, thưởng và các quy định khác

- Quyết định về tất cả các vấn đề có liên quan đến hoạt động hàng ngày của công ty.

-Tổ chức thực hiện những kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty.

Phó giám đốc:

Là người chịu trách nhiệm trước giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn công ty. Điều hành hoạt động của công ty theo kế hoạch được giao. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc về quản lý về toàn bộ tài sản, lao

động vật tư, tiền vốn, đảm bảo an ninh trật tự an toàn lao động cho toàn công ty, làm tốt công tác đối nội đối ngoại, không ngừng chăm lo đến đời sống của người lao động.

Phòng Kế toán:

- Chấp hành nghiêm chỉnh pháp lệnh kế toán và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan trong hoạt động tài chính kế toán của công ty.

- Tổ chức công tác kế toán và bộ máy kế toán linh hoạt, gọn nhẹ làm việc có hiệu quả trong phạm vi toàn công ty phù hợp với mô hình tổ chức kinh doanh.

- Theo dõi, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh một cách trung thực, đầy đủ, kịp thời trong quá trình hoạt động kinh doanh. Tính toán và trích nộp đầy đủ các khoản nộp ngân sách, thanh toán đúng hạn các khoản vay, các khoản công nợ phải thu, phải trả...

- Tổng hợp các số liệu báo cáo tài chính, cung cấp thông tin cho các đối tượng sử dụng theo chế độ quy định.

- Phân tích hoạt động kinh tế nhằm đánh giá đúng đắn tình hình kết quả hoạt động kinh doanh của công ty. Tổ chức quản lý, lưu trữ, giữ gìn các bí mật, tài liệu kế toán.

Phòng Kinh doanh:

- Tham mưu về lĩnh vực kinh doanh và quan hệ quốc tế với mục tiêu tăng cường hợp tác kinh doanh phục vụ phát triển mở rộng công ty.

- Thu thập số liệu và thông tin từ các kênh phân phối trên thị trường để phát hiện ra các vấn đề, từ đó đưa ra các giải pháp kịp thời để tăng doanh số bán ra cho công ty.

- Tìm kiếm đối tác, nguồn khách hàng mới cho công ty, thiết lập mối quan hệ với bạn hàng trong và ngoài nước.

- Tìm hiểu nhu cầu của thị trường, dự báo tình hình thị trường để đề xuất những kế hoạch, cùng Ban giám đốc đưa ra những chiến lược thích hợp cho từng thời kỳ.

Phòng Hành chính – Nhân sự:

- Tham mưu, giúp việc cho giám đốc công ty và tổ chức thực hiện các việc trong lĩnh vực tổ chức lao động, quản lý và bố trí nhân lực, bảo hộ lao động, chế độ chính sách, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, bảo vệ quân sự theo luật và quy chế công ty.

- Kiểm tra, đôn đốc các bộ phận trong công ty thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế công ty.

- Làm đầu mối liên lạc cho mọi thông tin của giám đốc công ty.

Bộ phận lễ tân: Phụ trách việc đặt và trả phòng cho khách. Đảm bảo sự hài lòng của khách hàng khi đến sử dụng dịch vụ của Khách sạn.

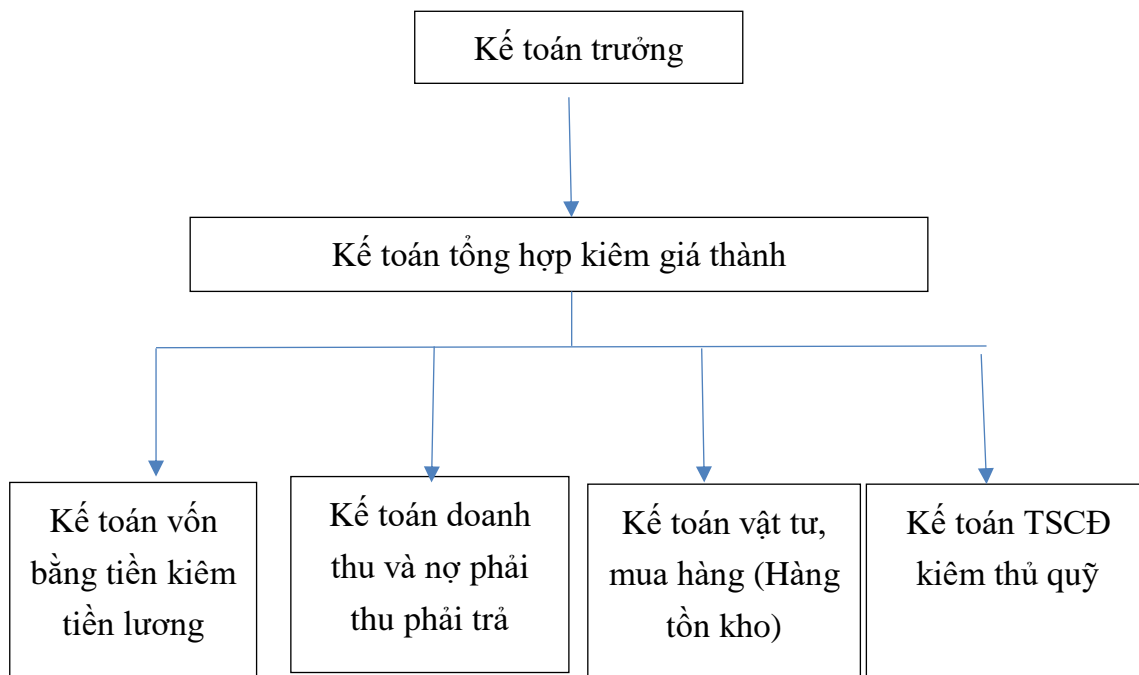
Bộ phận Nhà hàng: Kết hợp với trưởng bộ phận lễ tân đảm bảo sự hài lòng của khách khi đến sử dụng dịch vụ của Khách sạn và phát triển mảng bán đồ ăn – thức ăn của Công ty.

Bộ phận Buồng phòng: Phụ trách dọn dẹp phòng, trang trí toàn bộ Khách sạn, đảm bảo vệ sinh và không gian cho khách sạn luôn đẹp và sạch sẽ.

2.1.4 Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu

2.1.4.1 Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty

Bộ máy kế toán của Công ty là tập hợp những cán bộ công nhân viên kế toán cùng những trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật tính toán để thực hiện toàn bộ công tác kế toán của Công ty. Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu tổ chức bộ máy kế toán theo mô hình tập trung. Phòng kế toán công ty có chức năng tham mưu cho Ban giám đốc tổ chức triển khai toàn bộ công tác tài chính, thông tin kinh tế và hạch toán kinh tế theo điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, đồng thời kiểm tra, kiểm soát mọi hoạt động kinh tế tài chính của công ty theo đúng pháp luật. Phòng kế toán của công ty bao gồm 6 người gồm kế toán trưởng, kế toán hàng hóa, kế toán tổng hợp và thủ quỹ.



Sơ đồ 2.2: Mô hình tổ chức bộ máy kế toán Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu

***Chức năng nhiệm vụ của từng nhân viên**

+ **Kế toán trưởng:**

- Kế toán trưởng là người giúp việc cho Giám đốc trong lĩnh vực chuyên môn kế toán, tài chính.
- Tham mưu giúp việc cho giám đốc, tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê thông tin, tài chính của công ty.
- Tổ chức công tác và bộ máy kế toán phù hợp với tổ chức sản xuất kinh doanh của công ty theo yêu cầu của cơ chế quản lý.
- Tổ chức hướng dẫn thực hiện và kiểm tra việc ghi chép tính toán, phản ánh chính xác kịp thời, đầy đủ toàn bộ tài sản và các hoạt động kinh tế về tài chính của công ty.
- Trực tiếp làm công tác kế toán tổng hợp và điều hành nhiệm vụ trong phòng.
- Ký duyệt các tài liệu kế toán, có quyền từ chối không ký duyệt vấn đề liên quan đến tài chính doanh nghiệp không phù hợp với chế độ quy định.
- Được tham gia vào công tác tuyển dụng, khen thưởng, kỷ luật, đề bạt vị trí cho các kế toán viên, thủ kho, thủ quỹ trong doanh nghiệp theo quy định của doanh nghiệp.

- Báo cáo, thống kê tình hình tài chính một cách nhanh chóng, kịp thời cho ban giám đốc theo tháng, quý, năm hoặc có thể đột xuất.

- Lập các báo cáo theo quy định: Báo cáo thuế, tờ khai thuế, báo cáo tài chính, các báo cáo theo yêu cầu của quản lý,....

+ **Kế toán tổng hợp kiêm giá thành:**

- Xử lý và tổng hợp số liệu kế toán từ các phần hành; hướng dẫn và quản lý chung

- Thực hiện các bút toán ghi sổ tổng hợp cuối tháng

- Hoàn tất các báo cáo của công ty hàng tháng; quyết toán các hợp đồng còn lại.

- Theo dõi các khoản chi phí với định mức của kế hoạch chi phí, đề xuất các trường hợp vượt quá định mức

- Phân tích biến động của các chi phí, đề xuất các biện pháp quản lý chi phí, tài sản

- Kiểm tra, theo dõi các loại hợp đồng, đảm bảo hạch toán đầy đủ các chi phí theo đúng nguyên tắc

- Kiểm soát giá cả, dịch vụ hàng hóa, yêu cầu tổ mua hàng hoặc bộ phận liên quan giải trình nếu có sai sót hoặc sự cố

- Kiểm tra quy trình, thủ tục nhập – xuất của nhân viên cấp dưới

- Theo dõi báo cáo vật tư, đối chiếu với báo cáo kiểm kê kho hàng tháng, phụ trách kiểm kê hàng hóa, vật liệu định kỳ

- Hạch toán và phân bổ giá vốn chi phí hợp lý

- Xác định giá vốn phân theo các nhóm dịch vụ thích hợp

- Lập và phân tích giá thành sản phẩm

- Làm việc trực tiếp với cơ quan thuế, ngân hàng liên quan đến quyết toán công trình

- **Kế toán vốn bằng tiền kiêm kế toán tiền lương:**

- Theo dõi vốn bằng tiền như tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền vay

- Theo dõi tình hình tăng giảm tài sản cố định và trích khấu hao tài sản cố định

- Tính lương và các khoản trích theo lương cho người lao động, thanh toán số lương phải trả cho từng người theo quy định.

+ **Kế toán doanh thu và nợ phải thu, phải trả:**

- Nhận, đối chiếu, kiểm tra, xác nhận số liệu báo cáo doanh thu từ khách hàng sau đó lập báo cáo doanh thực hiện trong kỳ.

- Theo dõi các khoản chi phí phát sinh đến hoạt động vận tải và tính giá thành dịch vụ vận tải trong năm.

- Lập phương án xử lý các trường hợp công nợ khó đòi bằng các nghiệp vụ chuyên môn.

- Thực hiện báo cáo doanh thu công nợ.

- Hỗ trợ báo cáo doanh thu định kỳ cho Công ty.

+ **Kế toán TSCĐ kiêm thủ quỹ:**

- Thực hiện lập hồ sơ theo dõi tình hình tăng giảm TSCĐ.

- Tính khấu hao TSCĐ hàng tháng.

- Tham gia tiến hành kiểm kê TSCĐ vào cuối năm tài chính.

- Thực hiện việc thanh toán tiền mặt hàng ngày theo quy trình thanh toán của công ty

- Tự động kiểm kê đối chiếu quỹ hàng ngày, quản lý toàn bộ tiền mặt trong két sắt của công ty

- Chịu trách nhiệm lưu giữ chứng từ thu chi tiền

- Kiểm tra số tiền. nội dung. ngày tháng lập trên Phiếu thu, Phiếu chi với chứng từ gốc.

- Kiểm tra số tiền thu vào hoặc chi ra cho chính xác để nhập hoặc xuất quỹ tiền mặt

- Đảm bảo số dư tồn quỹ phục vụ kinh doanh và chi trả lương cho nhân viên bằng việc thông báo kịp thời số dư tồn quỹ cho kế tổng hợp.

2.1.4.2. Các chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty.

- Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

- Kỳ kế toán: Từ 1/1 đến 31/12 năm dương lịch.

- Đơn vị tiền tệ sử dụng: Đồng Việt Nam.

- Phương pháp khấu hao TSCĐ: khấu hao đường thẳng.

- Phương pháp tính thuế GTGT: thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

- Chế độ kế toán áp dụng: theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính.

2.1.4.3. Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ và tài khoản

Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán ban hành theo Thông tư số 200/2014/QĐ-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ tài chính.

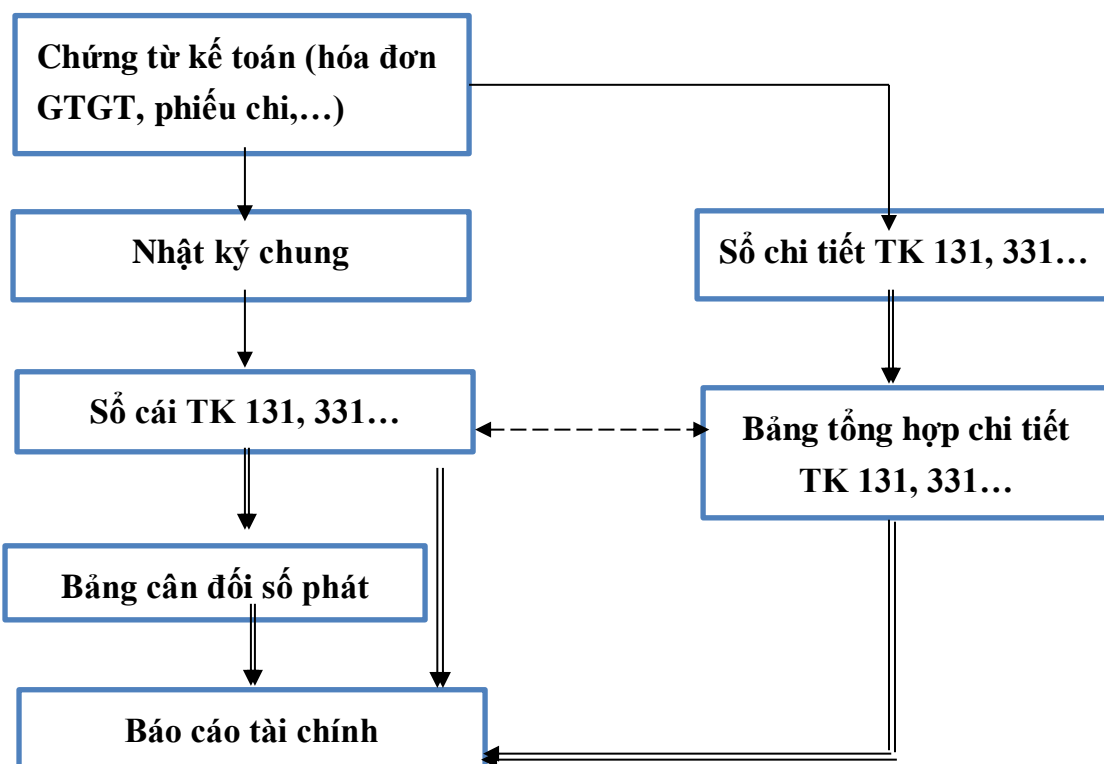
2.1.4.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán

Công ty áp dụng hình thức sổ Nhật ký chung. Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán của nghiệp vụ đó, sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hệ thống sổ sách mà Công ty đang sử dụng bao gồm:

- Sổ Nhật ký chung.
- Sổ cái các tài khoản.
- Các sổ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán của Công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:



Chú thích:

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung.

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã được kiểm tra tính hợp pháp được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán ghi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào Sổ Nhật ký chung. Đồng thời từ chứng từ gốc kế toán ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết. Từ sổ Nhật ký chung kế toán tiến hành ghi chép các sổ cái có liên quan.

Cuối kỳ, kế toán tiến hành cộng số liệu trên sổ cái để lập bảng cân đối số phát sinh căn; cứ vào bảng tổng hợp chi tiết lập bảng tổng hợp chi tiết các tài khoản. Sau khi đã kiểm tra, đối chiếu, khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết, số liệu từ bảng cân đối phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

Về nguyên tắc, tổng số phát sinh nợ và tổng số phát sinh có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh nợ và số phát sinh có trên sổ Nhật ký chung.

2.1.4.4. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán.

❖ **Hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp được lập vào cuối năm tài chính bao gồm:**

- Bảng cân đối số phát sinh.
- Bảng cân đối kế toán- Mẫu B01-DN
- Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh- Mẫu B02-DN
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ- Mẫu B03-DN
- Thuyết minh báo cáo tài chính- Mẫu B09-DN

Ngoài ra công ty còn lập các báo cáo kế toán khác theo yêu cầu của Nhà nước như báo cáo thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp.. và theo yêu cầu quản trị của doanh nghiệp như: Báo cáo tình hình công nợ, Báo cáo tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước...

2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu

2.2.1. Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu

❖ **Phương thức thanh toán:**

Các phương thức thanh toán là yếu tố quan trọng trong quan hệ thanh toán của doanh nghiệp với tất cả các đối tượng và được thỏa thuận cụ thể trong hợp đồng kinh tế. Các phương thức thanh toán hiện nay rất đa dạng và phong phú.

Tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu có hai phương thức thanh toán đó là thanh toán ngay (trực tiếp) và thanh toán chậm trả.

+ Đối với người mua: Tại công ty phương thức thanh toán trực tiếp được áp dụng với những khách hàng là cá nhân mua hàng với số lượng ít và không phải là khách hàng thường xuyên của công ty. Với phương thức chậm trả công ty áp dụng cho những người mua là khách hàng thường xuyên, mua hàng với số lượng lớn và theo phương thức hàng gởi hàng.

+ Đối với người bán: Công ty thanh toán ngay cho những nhà cung cấp nhỏ lẻ, số lượng ít. Còn đối với nhà cung cấp lâu năm, nhà cung cấp theo phương thức hàng gởi hàng công ty áp dụng hình thức trả ngay hoặc trả chậm tùy vào thỏa thuận của hai bên.

❖ Hình thức thanh toán

Tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu có các hình thức thanh toán đó là thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán bằng chuyển khoản.

Đối với người bán, hình thức thanh toán bằng chuyển khoản được áp dụng bắt buộc đối với giao dịch có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 20 triệu đồng, Công ty có thể thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản tùy theo thỏa thuận.

Đối với khách hàng sử dụng dịch vụ của Công ty thì có thể thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản tùy theo thỏa thuận.

2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu

➤ Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng:

- *Chứng từ sử dụng:*

- + Hóa đơn giá trị gia tăng
- + Hợp đồng mua bán hàng hóa
- + Phiếu thu
- + Giấy báo có
- + Giấy đề nghị thanh toán
- + Các chứng từ khác có liên quan

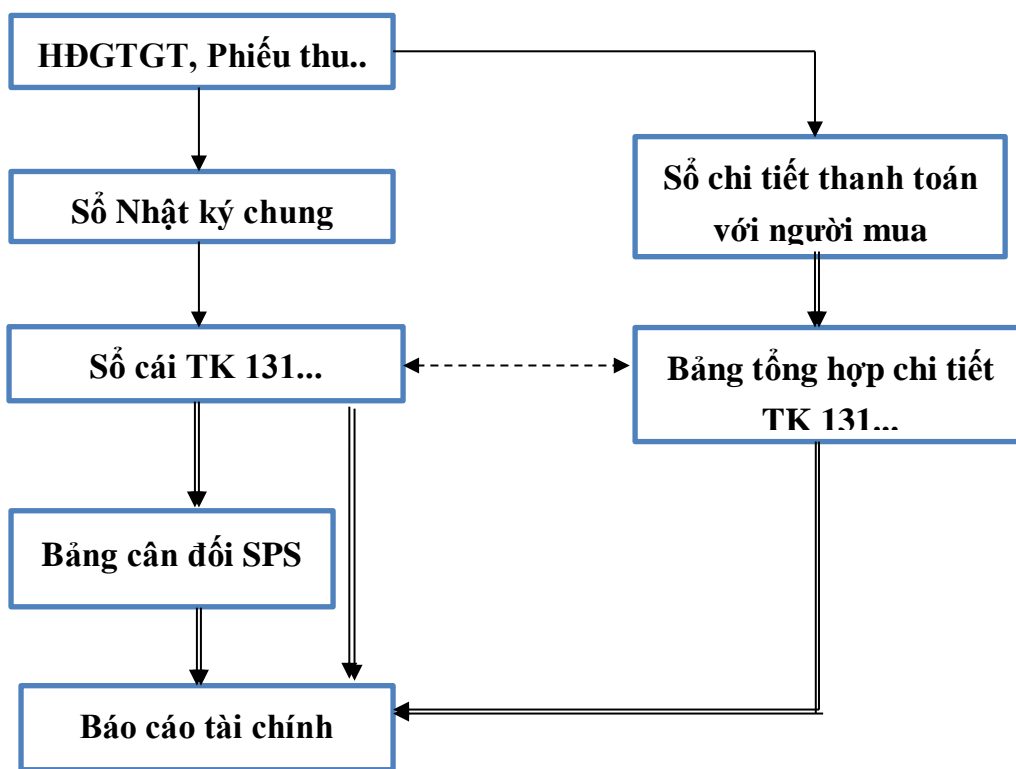
+ *Tài khoản sử dụng:*

TK 131 : Phải thu của khách hàng.

Tài khoản 131 được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải thu phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu với khách hàng. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty sẽ mở chi tiết để theo dõi cho từng đối tượng.

- Sổ sách sử dụng:
- + Sổ Nhật ký chung
- + Sổ chi tiết thanh toán với người mua
- + Bảng tổng hợp thanh toán với người mua
- + Sổ cái TK 131 và các tài khoản khác có liên quan

Quy trình hạch toán



- Ghi chú:**
- > Ghi hàng ngày
 - ====> Ghi định kỳ
 - ←-----> Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ trong kế toán thanh toán với người mua tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu


- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ gốc, ghi chép vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK

131, TK 511, TK 333,... Đồng thời kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 theo dõi khoản phải thu cho từng khách hàng.

- Cuối kỳ, cộng số liệu trên sổ cái và lập bảng cân đối số phát sinh. Đồng thời căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 theo dõi cho từng khách hàng kế toán lập bảng tổng hợp phải thu khách hàng.

Ví dụ 1: Ngày 01/12/2018, Công ty Cổ phần Quốc tế QAS đặt trước tiền phòng bằng chuyển khoản, số tiền: 8.000.000, đồng.

Biểu số 2.1: Giấy báo có của ngân hàng

	Số: 357
NH TMCP Công thương - CN Hải Phòng	Mã GDV: PHUCDTQTO
GIẤY BÁO CÓ	Mã KH: 594256
Ngày: 01/12/2018	
Kính gửi: Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu	
Mã số thuế: 0200988891	
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:	
Số tài khoản ghi CÓ: 102010000995988	
Số tiền bằng số: 8.000.000, đồng	
Số tiền bằng chữ: Tám triệu đồng chẵn./	
Nội dung: ## Công ty Cổ phần Quốc tế QAS đặt trước tiền phòng##	
Giao dịch viên	Kiểm soát

Ví dụ 2: Ngày 02/12/2018, theo hóa đơn GTGT số 0001041 cung cấp dịch vụ phòng nghỉ cho Công ty Cổ phần Quốc tế QAS, tổng giá thanh toán 26.450.000đồng, chưa thu được tiền.

Biểu 2.2: Hóa đơn GTGT

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số:		
Liên 3: Nội bộ			01GTKT3/001		
Ngày 02 tháng 12 năm 2018			Ký hiệu: HM/18P		
			Số: 0001041		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SƠN VÀ HÓA CHẤT Á CHÂU					
Mã số thuế: 0200988891					
Địa chỉ: Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng					
Điện thoại: 02253 240 999					
Số tài khoản: 1020100009950988 tại Ngân hàng TMCP Công thương CN Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Quốc Anh					
Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Quốc tế QAS					
Mã số thuế: 0100861265					
Địa chỉ: số 196 Phạm Hùng, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội					
Hình thức thanh toán: TM/CK.....Số tài khoản: 8698783 Tại Ngân hàng TMCP Á Châu					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Tiền phòng nghỉ	đêm	20	1.202.273	24.045.455
Cộng tiền hàng					24.045.455
Thuế GTGT : 10%			Tiền thuế GTGT		2.404.545
Tổng cộng tiền thanh toán					26.450.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng chẵn .					
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

Ví dụ 3: Ngày 05/12/2018, Công ty Cổ phần Quốc tế QAS thanh toán tiền cho công ty số tiền là 26.450.000đ bằng chuyển khoản.

VBiểu số 2.3: Giấy báo có của ngân hàng

	Số: 551
NH TMCP Công thương - CN Hải Phòng	Mã GDV: PHUCDTQTO
GIẤY BÁO CÓ	Mã KH: 594256
Ngày: 05/12/2018	
Kính gửi: Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu	
Mã số thuế: 0200988891	
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:	
Số tài khoản ghi CÓ: 102010000995988	
Số tiền bằng số: 26.450.000, đồng	
Số tiền bằng chữ: Hai mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng chẵn./	
Nội dung: ## Công ty Cổ phần Quốc tế QAS thanh toán tiền phòng##	
Giao dịch viên	Kiểm soát

Ví dụ 4: Ngày 06/12/2018 Công ty Bảo hiểm Nhân thọ AIA thanh toán tiền nợ, số tiền là 45.548.000đ, bằng chuyển khoản.

Biểu số 2.4: Giấy báo có của ngân hàng

	Số: 621
NH TMCP Công thương - CN Hải Phòng	Mã GDV: PHUCDTQTO
GIẤY BÁO CÓ	Mã KH: 594256
Ngày: 06/12/2018	
Kính gửi: Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu	
Mã số thuế: 0200988891	
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:	
Số tài khoản ghi CÓ: 102010000995988	
Số tiền bằng số: 45.548.000	
Số tiền bằng chữ: <i>Bốn mươi năm triệu, năm trăm bốn mươi tám nghìn đồng chẵn./</i>	
Nội dung: ##Công ty Bảo hiểm Nhân thọ AIA thanh toán tiền phòng nghỉ ##	
Giao dịch viên	Kiểm soát

Ví dụ 5: Ngày 07/12/2018 Cung cấp dịch vụ phòng nghỉ cho Công ty Bảo hiểm Nhân thọ AIA chưa thu tiền theo HĐ0001281.

Biểu số 2.5: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001281

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 3: Nội bộ			Ký hiệu: HM/18P		
Ngày 07 tháng 12 năm 2018			Số: 0001281		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SƠN VÀ HÓA CHẤT Á CHÂU					
Mã số thuế: 0200988891					
Địa chỉ: Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng					
Điện thoại: 0225 3856 361					
Số tài khoản: 1020100009950988 tại Ngân hàng TMCP Công thương CN Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Phạm Phương Dung					
Tên đơn vị: Công ty Bảo hiểm Nhân thọ AIA					
Mã số thuế: 0100456321					
Địa chỉ: Số 2 Đê La Thành – Ba Đình – Hà Nội					
Hình thức thanh toán: TM/CK.....Số tài khoản: 8225783 Tại Ngân hàng TMCP Á Châu					
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Tiền phòng	đêm	22	1.868.182	41.100.000
Cộng tiền hàng					41.100.000
Thuế GTGT : 10%			Tiền thuế GTGT		4.110.000
Tổng cộng tiền thanh toán					45.210.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Bốn mươi lăm triệu, hai trăm mười nghìn đồng chẵn.</i>					
Người mua hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i>					

Biểu số 2.6: Trích sổ Nhật ký chung

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁT ĐỘNG SẢN SƠN VÀ HÓA CHẤT
Á CHÂU

Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số S03a – DN

((Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC))

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2018

Đơn vị: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
...
01/12/2018	GBC357	05/05/2018	Công ty Cổ phần Quốc tế QAS đặt trước tiền phòng	112 131	8.000.000	8.000.000
			...			
02/12/2018	HD00010 41	02/12/2018	Doanh thu cung cấp dịch vụ phòng nghỉ cho Công ty Cổ phần Quốc tế QAS	131 511 333	26.450.000	24.045.455 2.404.545
			...			
05/12/2018	GBC551	05/12/2018	Công ty CP Quốc tế QAS thanh toán tiền nợ	112 131	26.450.000	26.450.000
...
06/12/2018	GBC621	06/12/2018	Công ty Bảo hiểm Nhân thọ AIA trả tiền	112 131	45.548.000	45.548.000.
...
07/12/2018	HD1281	07/12/2018	Doanh thu cung cấp dịch vụ phòng nghỉ cho Công ty Bảo hiểm Nhân thọ AIA	131 511 333	45.210.000	41.100.000 4.110.000
...
05/12/2018	HD971	05/12/2018	Mua máy pha cafe của Công ty Cổ phần Thương mại Minh Tuấn	242 133 331	49.090.000 4.909.000	53.999.000
			...			
			Cộng phát sinh		92.612.564.416	92.612.564.416

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.7 : Trích sổ cái tài khoản 131

Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á
Châu
Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số S03b – DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tháng 12 Năm 2018

Tên tài khoản: Phải thu khách hàng

Số hiệu: 131

Đơn vị: Đồng

NT Ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm		645.268.000	
				
01/12/2018	GBC357	01/12/2018	Cty CP Quốc tế QAS đặt trước tiền phòng	112		8.000.000
				
02/12/2018	HD00010 41	02/12/2018	Doanh thu cung cấp dịch vụ phòng nghỉ cho Công ty Cổ phần Quốc tế QAS	511 333	24.045.455 2.404.545	
				
05/12/2018	GBC551	05/12/2018	Cty CP Quốc tế QAS thanh toán tiền nợ	112		26.450.000
		
06/12/2018	GBC621	06/12/2018	Công ty Bảo hiểm Nhân thọ AIA trả tiền	112		45.548.000
		
07/12/2018	HD1281	07/12/2018	Doanh thu dịch vụ phòng nghỉ cho Công ty Bảo hiểm Nhân thọ AIA	511 333	41.100.000 4.110.000	
		
26/12/2018	GBC964	26/12/2018	Công ty Cổ phần Quốc tế QAS thanh toán tiền	112		15.300.000
		
			Cộng phát sinh năm		21.540.215.000	21.214.329.000
			Số dư cuối năm		971.154.000	

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.8: Sổ chi tiết phải thu khách hàng

Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu
Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số S31 – DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Tài khoản: 131 – Phải thu khách hàng Đối tượng : Công ty Cổ phần Quốc tế QAS

Tháng 12 Năm 2018

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu năm				41.250.000	
...
01/12	GBC357	01/12	Công ty Cổ phần Quốc tế QAS đặt trước tiền phòng	112		8.000.000		8.000.000
...
02/12	HĐ0001 041	02/12	Doanh thu cung cấp dịch vụ phòng nghỉ cho Công ty Cổ phần Quốc tế QAS	511 333	24.045.455 2.404.545		24.045.455 26.450.000	
05/12	GBC551	05/12	Công ty Cổ phần Quốc tế QAS thanh toán tiền nợ	112		26.450.000		
...
			Cộng số phát sinh		256.354.000	249.600.000		
			Số dư cuối năm				48.004.000	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.9: Sổ chi tiết phải thu khách hàng

Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu
Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số S31 – DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Tài khoản: 131 – Phải thu khách hàng Đối tượng: Công ty Bảo hiểm Nhân thọ AIA
Tháng 12 Năm 2018

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu năm				37.564.000	
...
06/12	GBC621	06/12	Công ty Bảo hiểm Nhân thọ AIA trả tiền	112		45.548.000	15.200.000	
...
07/12	HĐ1281	07/12	Doanh thu cung cấp dịch vụ phòng nghỉ cho Công ty Bảo hiểm Nhân thọ AIA	511 333	41.100.000 4.110.000		65.212.140 69.322.140	
...
			Cộng số phát sinh		458.256.300	469.780.000		
			Số dư cuối năm				26.040.300	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.10: Bảng tổng hợp phải thu khách hàng

Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu
Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Tài khoản: 131

Tên tài khoản: Phải thu khách hàng

Năm 2018

Đơn vị tính: Đồng

T T	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
...
04	Cty cổ phần xây lắp Hải Long	-		113.860.000	113.860.000	-	
...
06	Công ty Cổ phần Quốc tế QAS	41.250.000		256.354.000	249.600.000	48.004.000	
...
10	Công ty Bảo hiểm Nhân thọ AIA	37.564.000		458.256.300	469.780.000	26.040.300	
..
	Cộng	645.268.000		21.540.215.000	21.214.329.000	971.154.000	

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

2.2.3. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu

➤ Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng

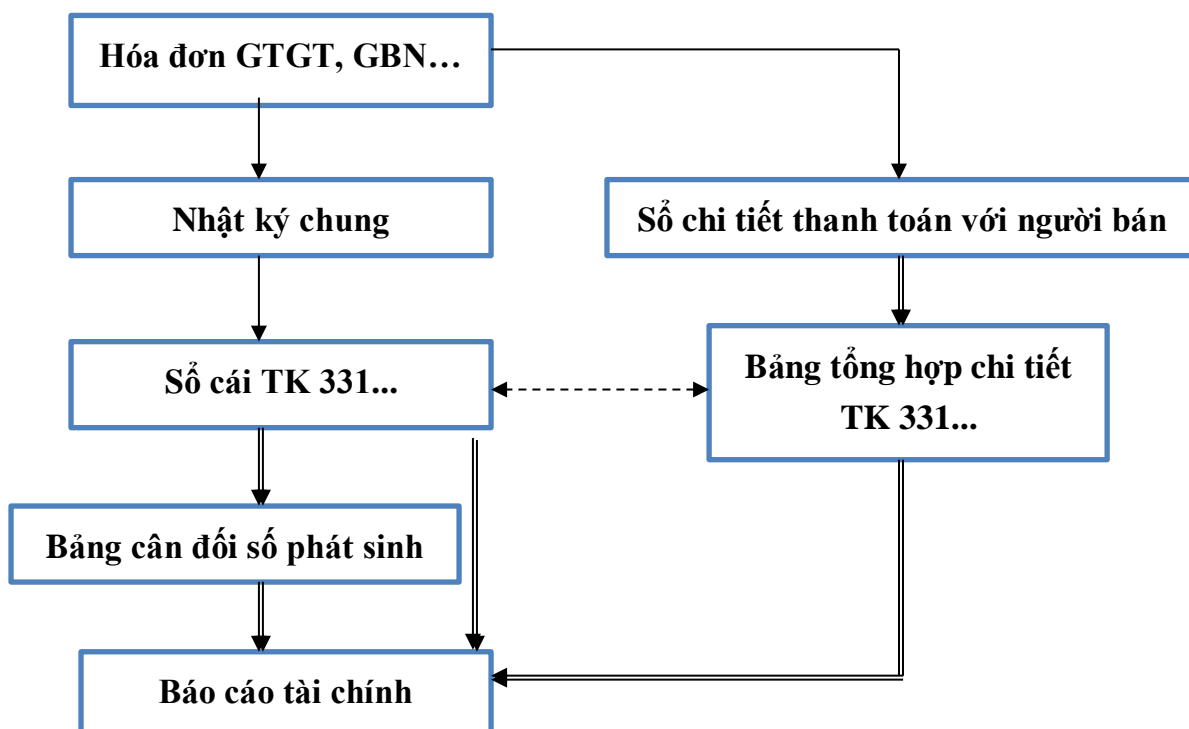
- Chứng từ để sử dụng thanh toán với người bán gồm:
 - + Hợp đồng mua bán
 - + Hóa đơn giá trị gia tăng
 - + Phiếu chi
 - + Giấy báo nợ của ngân hàng, ủy nhiệm chi
 - + Giấy đề nghị thanh toán
 - + Các chứng từ liên quan khác.
- Tài khoản sử dụng:
 - TK 331 – Phải trả người bán.

Tài khoản này được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải trả người bán có phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải trả cho nhà cung cấp. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty đã mở sổ chi tiết để theo dõi từng đối tượng.

Ngoài ra công ty còn sử dụng các tài khoản:

- + TK 331 : Phải trả người bán
- + TK 156 : Hàng hóa
- + TK 133 : Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ
- + ...
- Sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán:
 - + Nhật ký chung
 - + Sổ chi tiết phải trả người bán
 - + Bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán
 - + Sổ cái TK 331 và các tài khoản có liên quan.

➤ Quy trình hạch toán



Ghi chú:

- : Ghi hàng ngày
- ==→ : Ghi định kỳ
- ←-----> : Đối chiếu kiểm tra

Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người bán tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu

- Hằng ngày, căn cứ vào các chứng từ để ghi sổ, kế toán tiến hành ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 331 – phải trả cho người bán. Sau đó căn cứ vào Nhật ký chung để ghi vào sổ cái các TK 331, TK 621, TK 133,...

- Cuối kỳ, cộng số liệu trên sổ kế toán lập bảng cân đối số phát sinh. Đồng thời căn cứ vào sổ chi tiết mở cho từng nhà cung cấp để lập bảng tổng hợp nợ phải trả người bán.


Ví dụ 6: Ngày 05/12/2018, công ty mua máy pha cà phê của Công ty Cổ phần Thương mại Minh Tuấn theo hóa đơn GTGT số 0000971, chưa thanh toán.

Biểu số 2.11: Hóa đơn GTGT số 0000971

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Mẫu số: 01GTKT3/001			
Liên 2: Giao khách hàng		Ký hiệu: AB/18P			
Ngày 05 tháng 12 năm 2018		Số: 0000971			
Đơn vị bán hàng: Công ty Cổ phần Thương mại Minh Tuấn					
Mã số thuế: 0204619301					
Địa chỉ: 112 Lương Khánh Thiện – Ngô Quyền – Hải Phòng					
Điện thoại: 02253535115 số tài khoản: 8649463 tại Ngân hàng TMCP Á Châu					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Văn Sơn					
Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu					
Mã số thuế: 0200988891					
Địa chỉ: Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng					
Số tài khoản: 1020100009950988 tại Ngân hàng TMCP Công thương CN Hải Phòng					
S T T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Máy pha cà phê CNCINO CN 20104	Cái	5	9.818.000	49.090.000
Cộng tiền hàng					49.090.000
Thuế GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT			4.909.000
Tổng cộng tiền thanh toán					53.999.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Năm mươi ba triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn đồng chẵn</i>					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
<i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i>					

Ví dụ 7: Ngày 12/12/2018, công ty thanh toán tiền nợ cho Công ty Cổ phần Thương mại Minh Tuấn bằng chuyển khoản, số tiền 45.000.000 đồng.

Biểu số 2.12: Ủy nhiệm chi

		NH TMCP Công thương - CN Hải Phòng		ỦY NHIỆM CHI PAYMENT ORDER		Số: 981 Ngày: 12/12/2018	
Số tiền:		45.000.000		VNĐ		Phí NH: <input type="checkbox"/> Phí trong <input type="checkbox"/> Phí ngoài	
Bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu đồng chẵn. Nội dung: Thanh toán tiền cho Công ty Cổ phần Thương mại Minh Tuấn							
ĐƠN VỊ/NGƯỜI YÊU CẦU: Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu Applicant: Số CMND: Ngày cấp: - Nơi cấp: Số tài khoản: 102010000995988 Tại NH: Vietinbank Hải Phòng				ĐƠN VỊ/NGƯỜI HƯỞNG: Công ty Cổ phần Thương mại Minh Tuấn Beneficiary: Số CMND: Ngày cấp: Số tài khoản: 8649463 tại Ngân hàng TMCP Á Châu			
KẾ TOÁN TRƯỞNG		CHỦ TÀI KHOẢN		NGÂN HÀNG GỬI		NGÂN HÀNG NHẬN	
				Giao dịch viên		Giao dịch viên	

Biểu số 2.13: Giấy báo nợ của ngân hàng



NH TMCP Công thương - CN Hải Phòng

GIẤY BÁO NỢ

Ngày: 12/12/2018

Số: 981

Mã GDV: PHUCDTQTO

Mã KH: 7726612

Kính gửi: Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu
Mã số thuế: 0200988891

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi NỢ : 102010000995988

Số tiền bằng số: 45.000.000

Số tiền bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu đồng chẵn./

Nội dung: ##Thanh toán tiền cho Công ty Cổ phần Thương mại Minh Tuấn ##

Giao dịch viên

Kiểm soát

Biểu số 2.15: Giấy báo nợ của ngân hàng



NH TMCP Công thương - CN Hải Phòng

GIẤY BÁO NỢ

Ngày: 25/12/2018

Số: 1109

Mã GDV: PHUCDTQTO

Mã KH: 7726612

Kính gửi: Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu

Mã số thuế: 0200988891

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi NỢ : 102010000995988

Số tiền bằng số: 25.000.000

Số tiền bằng chữ: Hai mươi lăm triệu đồng chẵn./

Nội dung: ##Ứng tiền mua hàng cho Công ty Cổ Phần Thương mại Vân Khang ##

Giao dịch viên

Kiểm soát

Ví dụ 9: Ngày 28/12/2018, công ty mua hàng của Công ty Cổ Phần Thương mại Vân Khang theo hóa đơn GTGT số 0001154, chưa thanh toán.

Biểu số 2.16: Hóa đơn GTGT số 0001154

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 2: Giao khách hàng			Ký hiệu: AB/18P		
Ngày 28 tháng 12 năm 2018			Số: 0001154		
Đơn vị bán hàng: Công ty Cổ Phần Thương mại Vân Khang					
Mã số thuế: 020059301					
Địa chỉ: 118 Phan Bội Châu – Quang Trung – Hồng Bàng – Hải Phòng					
Điện thoại: 02253535455 Số tài khoản: 8825631 tại NH TMCP Á Châu					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Văn Sơn					
Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu					
Mã số thuế: 0200988891					
Địa chỉ: Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng					
Số tài khoản: 1020100009950988 tại Ngân hàng TMCP Công thương CN Hải Phòng					
S	T	T	Số	Đơn	Thành
	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	lượng	giá	tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Rượu Chivas 12 700ml	Chai	30	850.000	25.500.000
2	Rượu Chivas 18 700ml	Chai	20	1.350.000	27.000.000
3	Rượu Chivas 21 700ml	Chai	25	2.150.000	53.750.000
Cộng tiền hàng					106.250.000
Thuế GTGT : 10%			Tiền thuế GTGT		10.625.000
Tổng cộng tiền thanh toán					116.875.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Một trăm mười sáu triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn</i>					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(ký, ghi rõ họ tên)		(ký, ghi rõ họ tên)		(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

Biểu số 2.17: Trích sổ Nhật ký chung

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁT ĐỘNG SẢN SƠN VÀ HÓA CHẤT
Á CHÂU

Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số S03a – DN

((Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC))

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2018

Đơn vị: **Đồng**

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
...	
03/08/2018	GBC621	03/08/2018	Công ty Bảo hiểm Nhân thọ AIA trả tiền	112 131	45.548.000	45.548.000.
...	
04/12/2018	HD1281	04/12/2018	Doanh thu cung cấp dịch vụ phòng nghỉ cho Công ty Bảo hiểm Nhân thọ AIA	131 511 333	45.210.000	41.100.000 4.110.000
...	
05/12/2018	HD00009 71	05/12/2018	Mua máy pha cafe của Công ty CP Thương mại Minh Tuấn	242 133 331	49.090.000 4.909.000	53.999.000
...	
12/12/2018	GBN981	12/12/2018	Trả tiền cho Công ty Cổ phần Thương mại Minh Tuấn	331 112	45.000.000	45.000.000
...	
25/12/2018	GBN110 9	25/12/2018	Ứng tiền cho Công ty Cổ Phần Thương mại Vân Khang	331 112	25.000.000	25.000.000
...	
28/12/2018	HĐ00011 54	28/12/2018	Mua hàng của Công ty Cổ Phần Thương mại Vân Khang	156 133 331	106.250.000 10.625.000	116.875.000
...	
			Cộng phát sinh năm		92.612.564.416	92.612.564.416

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.18: Trích sổ cái tài khoản 331

Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu
Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số S03b – DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Phải trả người bán

Số hiệu: 331

Tháng 12 Năm 2018

Đơn vị: Đồng Việt Nam

NT Ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm			1.152.368.200
		
05/12/2018	HD0000971	05/12/2018	Mua máy pha cafe của Công ty CP Thương mại Minh Tuấn	242 133		49.090.000 4.909.000
		
12/12/2018	GBN981	12/12/2018	Trả tiền cho Công ty Cổ phần Thương mại Minh Tuấn	112	45.000.000	
...
09/12/2018	HD0449	09/12/2018	Tiền giặt là phải trả Công ty TNHH Thái Châu	627 133		14.500.000 1.450.000
		
21/12/2018	GBN998	21/12/2018	Trả tiền nợ cho Công ty Cổ phần Thương mại Minh Tuấn	112	60.000.000	
			...			
25/12/2018	GBN1109	25/12/2018	Ứng tiền cho Công ty Cổ Phần Thương mại Vân Khang	112	25.000.000	
			...			
28/12/2018	HD0001154	28/12/2018	Mua hàng của Công ty Cổ Phần Thương mại Vân Khang	156 133		106.250.000 10.625.000

			Cộng phát sinh năm		11.287.608.150	11.587.358.900
			Số dư cuối năm			<u>1.452.118.950</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.19: Sổ chi tiết phải trả người bán

Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu
Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số S31 – DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331 – Phải trả người bán

Đối tượng: Công ty Cổ phần Thương mại Minh Tuấn

Tháng 12 Năm 2018

Đơn vị tính: Đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu năm					215.312.500
...				
05/12	HD00097 1	05/12	Mua máy pha cafe của Công ty Cổ phần Thương mại Minh Tuấn	242 133		49.090.000 4.909.000		
						
12/12	GBN981	12/12	Trả tiền cho Công ty Cổ phần Thương mại Minh Tuấn	112	45.000.000			
...				
			Cộng số phát sinh		726.208.000	624.610.000		
			Số dư cuối năm					113.714.500

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.20: Sổ chi tiết phải trả người bán

Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu
Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số S31 – DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331 – Phải trả người bán

Đối tượng: Công ty Cổ phần Thương mại Vân Khang

Tháng 12 Năm 2018

Đơn vị tính: Đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu năm					0
...				
25/12	GBC1101	25/12	Ứng tiền cho Công ty Cổ Phần Thương mại Vân Khang	112	25.000.000		25.000.000	
						
28/12	HĐ00011 54	28/12	Mua hàng của Công ty Cổ Phần Thương mại Vân Khang	156 133		106.250.000 10.625.000		315.264.250 325.889.250
...				
			Cộng số phát sinh		894.658.260	985.261.360		
			Số dư cuối năm					90.603.100

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.21: Bảng tổng hợp phải trả người bán

Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu
Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331

Tên tài khoản: Phải trả người bán

Năm 2018

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Công ty Cổ phần Thương mại Minh Tuấn		215.312.500	726.208.000	624.610.000		113.714.500
...
4	Công ty TNHH Bình Minh		5.400.153	58.211.660	80.769.325		27.957.818
...
7	Công ty cổ phần Thương mại Vân Khang		0	894.658.260	985.261.360		90.603.100
	...						
	Cộng		1.152.368.200	11.287.608.150	11.587.358.900		1.452.118.950

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SƠN VÀ HÓA CHẤT Á CHÂU

3.1. Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu .

Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ khách sạn, nhà hàng. Trong thời kì kinh tế phát triển hiện nay, công ty đã và đang có những bước tiến xa hơn trong lĩnh vực hoạt động của mình với sự phát triển của hệ thống nhà cung cấp và khách hàng. Vì vậy, kế toán công nợ với nhà cung cấp và khách hàng ngày càng hoàn thiện hơn.

Kế toán thanh toán với người mua và người bán của Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu có những ưu điểm và tồn tại nhược điểm. Nhiệm vụ của kế toán thanh toán là phải tìm cách phát huy những điểm mạnh và hạn chế và khắc phục những điểm yếu để công tác kế toán ngày càng hiệu quả hơn.

3.1.1. Ưu điểm

- Về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý:

+ Công ty đã tổ chức bộ máy gọn nhẹ, hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh của mình. Các phòng ban hoạt động hiệu quả, cung cấp thông tin kịp thời nhanh chóng cho các cấp quản lý.

+ Đội ngũ cán bộ công nhân viên năng động, ham học hỏi, có trình độ và bộ máy lãnh đạo có năng lực, luôn quan tâm đến cán bộ nhân viên trong công ty.

- Về tổ chức bộ máy kế toán: Bộ máy kế toán tổ chức theo mô hình tập trung, đơn giản gọn nhẹ nhưng hiệu quả. Cán bộ kế toán được bố trí hợp lý. Các nhân viên phòng kế toán thường xuyên kiểm tra, đối chiếu số liệu nhằm đảm bảo thông tin chính xác cho kết quả hoạt động kinh doanh.

- Về hình thức kế toán: Công ty áp dụng theo hình thức sổ “Nhật ký chung”, đây là hình thức kế toán đơn giản, phổ biến, phù hợp với hoạt động kinh doanh diễn ra tại công ty. Đồng thời, các nghiệp vụ kế toán phát sinh được phản ánh rõ ràng trên sổ Nhật ký chung, các sổ cái và sổ chi tiết theo trình tự thời gian giúp thông tin kế toán được cập nhật thường xuyên và đầy đủ.

- Về hệ thống chứng từ, tài khoản và báo cáo tài chính

+ Các chứng từ sử dụng cho việc hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đúng với mẫu do Bộ tài chính quy định. Quy trình luân chuyển chứng từ khá nhanh chóng, kịp thời.

+ Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu sử dụng những tài khoản trong hệ thống tài khoản ban hành theo Thông tư 200/2014/QĐ-BTC. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán theo quy định của Nhà nước.

+ Về báo cáo tài chính: Các báo cáo tài chính được lập theo đúng mẫu biểu quy định và đảm bảo tính chính xác, kịp thời cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý kinh tế tài chính của công ty.

- Công tác kế toán thanh toán và thu hồi công nợ:

+ Công tác thanh toán nợ của công ty được đánh giá chung là tốt. Công ty mở sổ chi tiết để theo dõi cho từng đối tượng người mua và người bán. Giúp cho nhà quản lý có được những thông tin chính xác về tình hình công nợ của công ty để thu xếp thanh toán, chi trả đúng hạn và kịp thời cũng như thu hồi các khoản nợ phải thu tương đối kịp thời.

+ Để tạo được uy tín đối với các nhà cung cấp, không là gián đoạn quá trình kinh doanh. Công ty thực hiện thanh toán đúng thời hạn hợp đồng kinh tế

3.1.2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì công tác kế toán thanh toán tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu còn bộc lộ những hạn chế sau:

Thứ nhất, Công tác kế toán tại đơn vị vẫn được thực hiện một cách thủ công, tiến hành bằng tay mặc dù có sự hỗ trợ của Excel nhưng việc phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh, luân chuyển chứng từ còn chậm, dễ gặp phải những sai sót, giảm hiệu quả của công việc.

Thứ hai, công ty chưa xây dựng được các biện pháp cụ thể để thu hồi các khoản nợ phải thu.

Thứ ba, Về việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi công ty chưa tiến hành trích lập dự phòng phải thu khó đòi mặc dù thực tế có phát sinh, thậm chí có cả khoản nợ được xác định là không đòi được. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến tài chính của doanh nghiệp nếu như những khoản nợ này không thể thu hồi được trong tương lai.

Biểu số 3.1: Báo cáo tình hình công nợ phải thu đến ngày 31/12/2018

BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ PHẢI THU

ĐẾN NGÀY 31/12/2018

STT	Tên khách hàng	Dư nợ cuối kỳ	Nợ chưa đến hạn	Nợ đến hạn	Nợ quá hạn
1	Cty CP tư vấn và thiết kế T&T	36.500.000			36.500.000
..
4	Cty cổ phần quảng cáo Bắc Á	30.600.000			30.600.000
...		
6	Cty TNHH Phát Triển Xanh	14.265.000	14.265.000		
...		
10	Công ty Cổ phần Quốc tế QAS	48.004.000	48.004.000		
...
...
	Tổng cộng	971.154.000	426.083.500	355.530.500	189.540.000

Hải phòng, ngày 31 tháng 12 Năm 2018.

Người lập
(Đã ký)

Kế toán trưởng
(Đã ký)

Giám đốc
(Đã ký tên, đóng dấu)

3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua và người bán

Trong nền kinh tế thị trường cạnh tranh khốc liệt như hiện nay, kinh tế Việt Nam đang trên đà hội nhập và phát triển mạnh mẽ. Đối với mỗi doanh nghiệp không chỉ là cơ hội mà còn là thách thức, đòi hỏi các doanh nghiệp phải không ngừng phấn đấu để tồn tại.

Để đạt được mục tiêu đó Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu phải hoàn thiện hơn, đổi mới không ngừng, phải có chính sách quản lý tốt, thay đổi những cơ chế không phù hợp với doanh nghiệp, trong đó có công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng.

Nghiệp vụ thanh toán xảy ra cả trong quá trình mua hàng và quá trình tiêu thụ, các nghiệp vụ thanh toán có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong hoạt động của doanh nghiệp, nó tạo ra vốn cho doanh nghiệp phát triển và góp phần duy trì sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Nên việc hạch toán các nghiệp vụ thanh toán giúp việc quản lý tài chính, cung cấp thông tin số liệu chính xác phản ánh trung thực tình hình hoạt động của doanh nghiệp. Vì vậy công ty cần phải không ngừng hoàn thiện bộ máy kế toán cũng như công tác kế toán thanh toán với người mua người bán.

3.3. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu .

Trong quá trình thực tập tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu ngoài những mặt tích cực thì về tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán còn có những mặt hạn chế như đã trình bày ở trên. Vì vậy, em xin đưa ra một số kiến nghị để một phần nào đó hoàn thiện hơn công tác kế toán thanh toán tại công ty như sau:

➤ **Kiến nghị 1: Sử dụng phần mềm kế toán vào công tác kế toán của doanh nghiệp.**

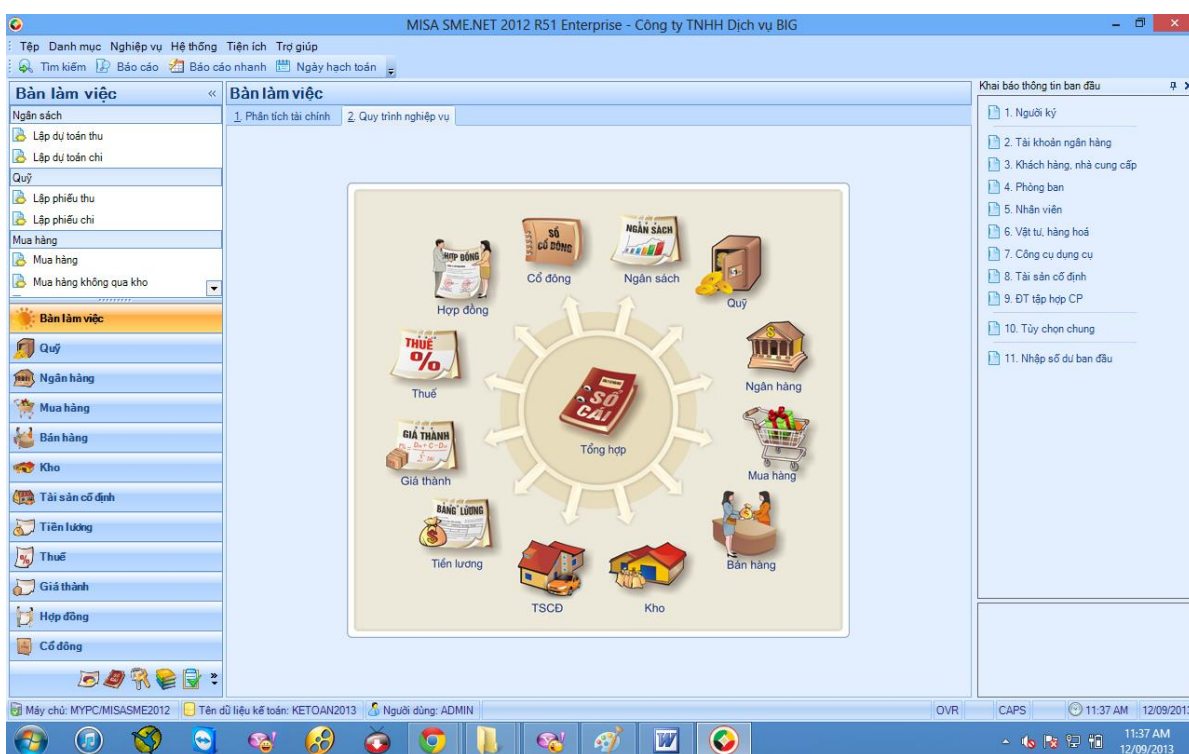
Phần mềm kế toán là hệ thống các chương trình máy tính dùng để xử lý tự động các thông tin kế toán trên máy vi tính, là một công cụ ghi chép, lưu trữ, tính toán và tổng hợp trên cơ sở các dữ liệu đầu vào là các chứng từ gốc. Nó

phải đáp ứng nhu cầu quản trị kế toán của doanh nghiệp cũng như đáp ứng các quy định về sổ sách kế toán của Nhà Nước.

Tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu , công tác hạch toán kế toán được thực hiện thủ công. Máy tính chỉ dùng để soạn thảo văn bản, kẻ mẫu sổ sách và ứng dụng Excel tính lương trong bảng thanh toán lương, khấu hao TSCĐ hàng tháng. Khi sử dụng phần mềm kế toán, việc kiểm tra, xử lý và cung cấp thông tin kinh tế tài chính được nhanh chóng, chính xác, kịp thời, tiết kiệm sức lao động mà hiệu quả công việc cao, các dữ liệu được lưu trữ và bảo quản thuận lợi, an toàn hơn. Vì vậy, Công ty cần quan tâm hơn trong việc đầu tư các phần mềm kế toán cho phù hợp với điều kiện thực tế tại Công ty.

Công ty nên mua một số phần mềm kế toán hiệu quả đang có mặt trên thị trường: Misa, Fast, Bravo...

➤ Phần mềm kế toán MISA:



MISA SME.NET 2018 là phần mềm luôn được cải tiến cho phù hợp với chế độ kế toán của các doanh nghiệp, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán. MISA SME.NET 2018 phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại; Dịch vụ; Xây lắp; Sản xuất. Phần mềm tự động lập các báo cáo thuế có mã vạch và quản lý chặt chẽ hóa đơn tự in, đặt in, điện tử theo đúng quy định của Tổng cục Thuế. Kết nối với dịch vụ kê khai thuế qua mạng MTAX.VN để nộp báo cáo trực tiếp đến cơ quan Thuế.

Ưu điểm:

- Giao diện: Phần mềm kế toán Misa có ưu điểm là dễ sử dụng bởi giao diện trực quan và thân thiện với người dùng, những người mới bắt đầu sử dụng phần mềm cũng sẽ cảm thấy thoải mái, không nhức mắt, cho phép cập nhật dữ liệu như nhiều hóa đơn 1 phiếu chi một cách linh hoạt, các mẫu giấy tờ chứng từ tuân theo quy định ban hành.

- Điểm cộng: Phần mềm cho phép tạo nhiều cơ sở dữ liệu - mỗi đơn vị được thao tác trên một cơ sở dữ liệu khác nhau, độc lập. Một điểm cộng nữa là khả năng thao tác lưu, ghi sổ dữ liệu cực tốt,

- Độ chính xác cao: Có thể khẳng định rằng số liệu tính toán trong phần mềm MISA cực kỳ chính xác, khả năng xảy ra các sai sót bất thường do lỗi ở phần mềm là cực hiếm. Điều này giúp những người làm kế toán an tâm hơn nhiều so với các phương thức kế toán khác.

- Khả năng bảo mật: Công nghệ bảo mật dữ liệu rất cao, gần như tuyệt đối an toàn vì phần mềm Misa chạy trên cơ sở dữ liệu SQL, doanh nghiệp sẽ ít phải đau đầu về vấn đề này như các phần mềm kế toán chạy trên các nền tảng khác.

Nhược điểm:

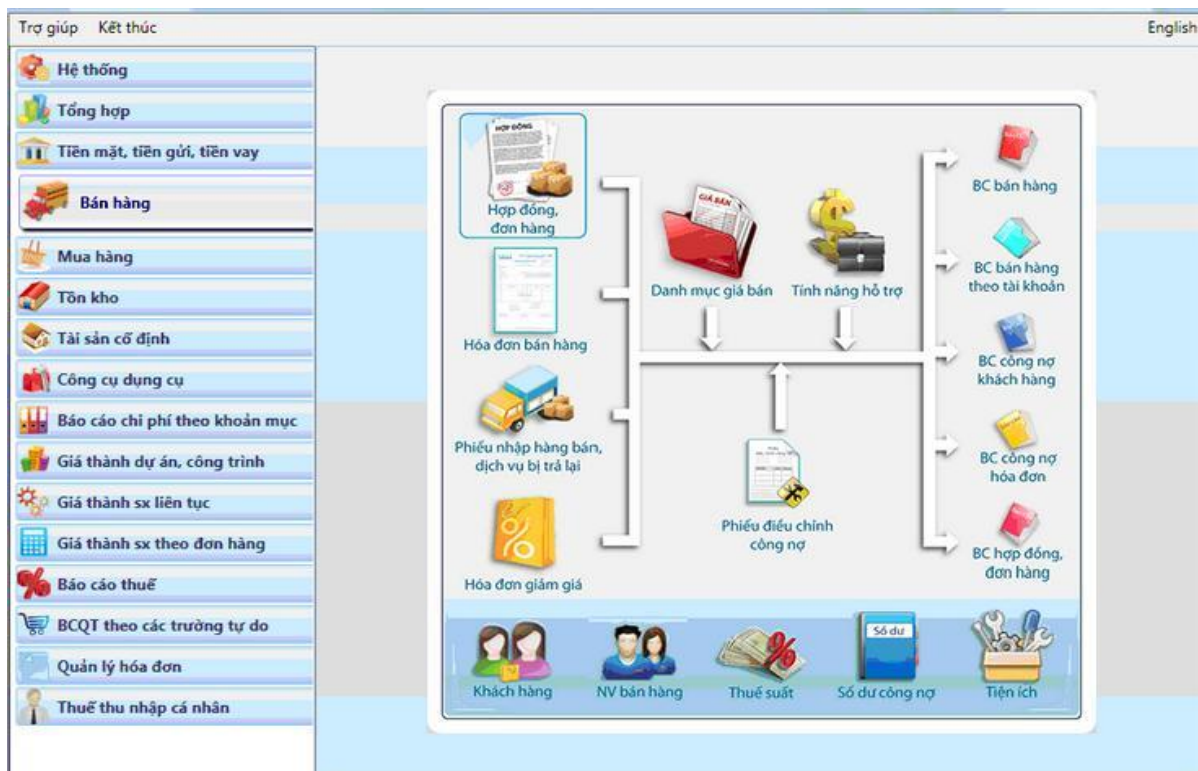
- Vì có SQL nên MISA nên nếu máy tính cài đặt MISA QUÁ YẾU sẽ chạy ì ạch.

- Tốc độ xử lý dữ liệu hơi chậm.

>>>> 2 nhược điểm trên hoàn toàn có thể khắc phục vì cấu hình máy tính nói chung hiện nay đã nâng lên rất nhiều so với ngày MISA mới xuất hiện trên thị trường. Và thực ra cấu hình đề nghị để chạy MISA cũng chỉ ở mức hơn các ứng dụng văn phòng đôi chút.

Báo giá: 2.950.000 VND – 12.950.000 VND

➤ **Phần mềm kế toán FAST:**



FAST có các dòng sản phẩm khác nhau. Các dòng sản phẩm này có thể phân loại theo quy mô và yêu cầu quản trị như sau:

Sản phẩm cho các doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn

Fast Bussiness Online - Phần mềm quản trị toàn diện doanh nghiệp trên nền tảng Web

Fast Business - Phần mềm quản trị toàn diện doanh nghiệp (ERP) cho các doanh nghiệp lớn

Fast Financial - Phần mềm quản trị tài chính kế toán cho các doanh nghiệp vừa và lớn

Fast HRM Online - Phần mềm quản lý nhân sự - chấm công – tính lương

Fast CRM Online - Phần mềm quản trị quan hệ khách hàng

Fast DMS Online- Giải pháp quản lý hệ thống phân phối

Sản phẩm cho các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ

Fast Accounting - Phần mềm kế toán cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ

Fast Accounting Online - Phần mềm kế toán trên nền điện toán đám mây

Sản phẩm dành cho đào tạo sinh viên ở trường học

Fast Accounting Online for Education - Phần mềm kế toán trên nền điện toán đám mây dành cho đào tạo và thực hành môn kế toán máy cho sinh viên trong các trường học.

Ưu, nhược điểm của phần mềm FAST:

Ưu điểm:

- Giao diện dễ sử dụng, sổ sách chứng từ kế toán cập nhật và bám sát chế độ kế toán hiện hành. Cũng giống MISA, FAST có một hệ thống báo cáo đa dạng, người dùng có thể yên tâm về yêu cầu quản lý của mình (Báo cáo quản trị và báo cáo tài chính).
- Tốc độ xử lý tương đối tốt.
- Cho phép kết xuất báo cáo ra Excel.
- Không cần cài đặt phần mềm trên máy chủ hay các phần mềm hỗ trợ khác.
- Dễ dàng truy xuất thông tin.

Nhược điểm:

- Dung lượng lớn, người dùng khó phân biệt được data.
- Độ bảo mật chưa được ấn tượng.
- Không có các hướng dẫn đính kèm chi tiết.

Báo giá: 5.900.000 VND – 11.900.000 VND

➤ **Phần mềm kế toán BRAVO**

Phần mềm kế toán BRAVO có những đặc điểm nổi bật sau:

Thiết kế linh hoạt: Cấu trúc thiết kế 3 lớp nên Phần mềm BRAVO có thể dễ dàng được chỉnh sửa, nâng cấp, mở rộng theo nhu cầu của khách hàng.

Giao diện dễ sử dụng: Giao diện được thiết kế tùy biến theo “layout” và có thể thay đổi linh hoạt để phù hợp với nhu cầu của từng cá nhân, phòng ban.

Quản lý các danh mục từ điển: Sử dụng sơ đồ cây để quản lý, phân tích và kết nối dữ liệu.

Quản lý đa tiền tệ: Cập nhật phát sinh kế toán đa tiền tệ với nhiều phương pháp tính chênh lệch tỷ giá ghi sổ. Có khả năng quy đổi tất cả các báo cáo sang bất kỳ đồng tiền nào khi người dùng nhập vào tỷ giá quy đổi.

Truy vấn dữ liệu liên quan: Cho phép đứng tại một đối tượng có thể theo dõi toàn bộ các phát sinh liên quan đến đối tượng đó. Ví dụ từ khách hàng xem được các đơn hàng/hợp đồng phát sinh, hóa đơn, công nợ...

Cập nhật chứng từ, quản lý theo trạng thái.

Bảo mật hệ thống: Quản lý truy cập chương trình theo tên và mật khẩu người dùng. Cho phép phân quyền theo nhóm người dùng, theo chức năng xử lý và chi tiết đến từng trường thông tin của chứng từ.

Phần mềm quản trị: Quản trị, luân chuyển, kết nối dữ liệu giữa các cá nhân, phòng ban theo quy trình nghiệp vụ. Có thể cập nhật dữ liệu từ xa thông qua hệ thống mạng Internet.

Báo cáo phần mềm: Xuất các báo cáo theo nhu cầu doanh nghiệp và đúng chuẩn mực tài chính Việt Nam.

Hợp nhất dữ liệu: Áp dụng đối với những công ty tổng, tập đoàn trong việc đồng nhất dữ liệu từ các chi nhánh, đơn vị thành viên để lên báo cáo.

Ứng dụng trên website: Cho phép người sử dụng phần mềm BRAVO xem báo cáo quản trị qua điện thoại, máy tính bảng, máy tính xách tay.

Khả năng liên kết với các thiết bị phần mềm khác: Dự án của phần mềm BRAVO đã kết nối thành công với nhiều hệ thống phần mềm khác, hệ thống các thiết bị ngoại vi, phần mềm chuyên ngành,..

Ưu, nhược điểm của phần mềm kế toán BRAVO:

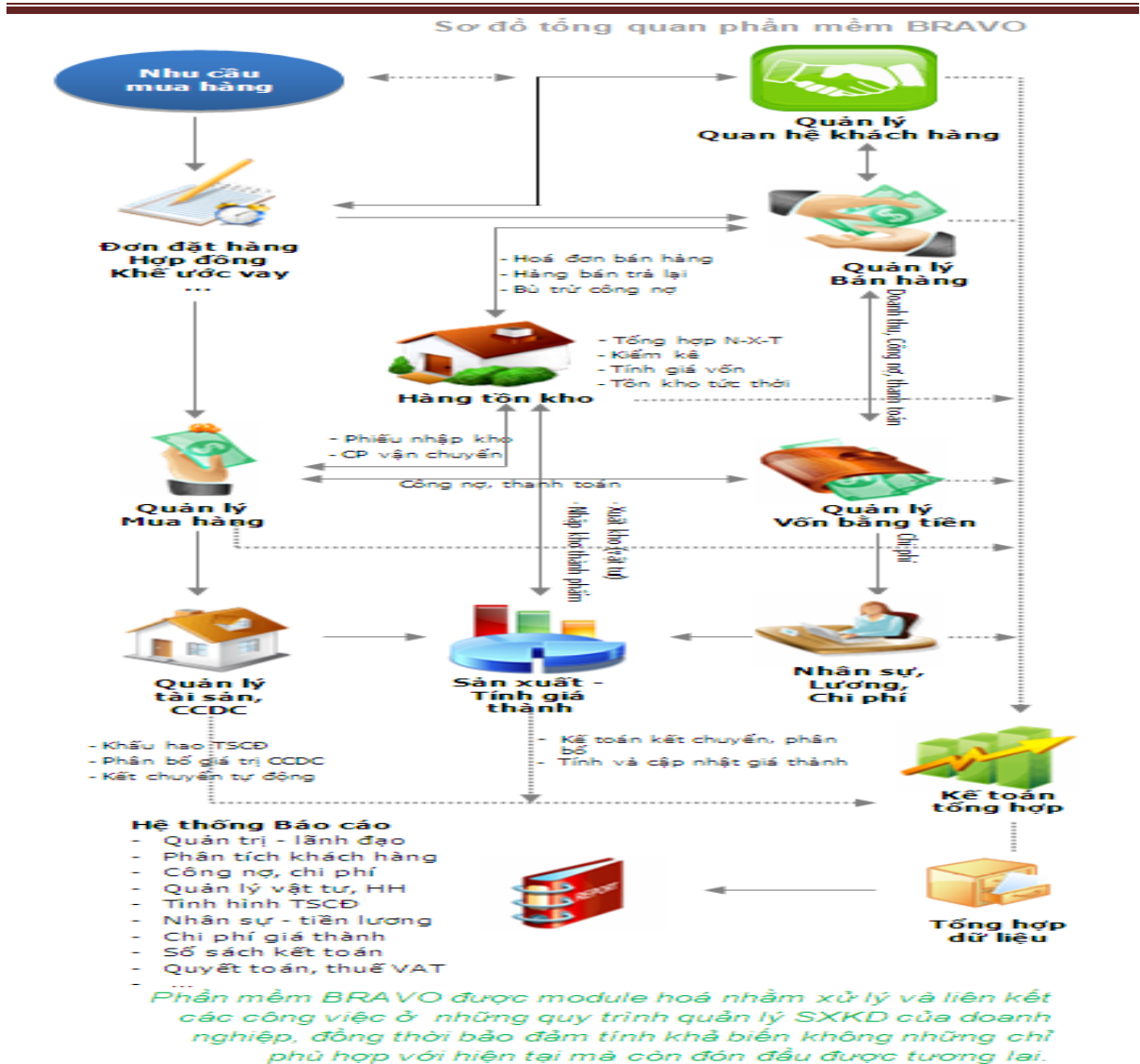
Ưu điểm:

- Giao diện đẹp, dễ sử dụng, dễ cài đặt vận hành
- Các phần mềm này có phân hệ tính giá thành tuyệt vời so với MISA

Nhược điểm:

- Mẫu biểu chứng từ, sổ sách kế toán chưa cập nhật sát chế độ kế toán (Sổ cái của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ chưa đúng).
- Tính bảo mật không cao, thường xảy ra lỗi (giống như fast).

Báo giá: 10.000.000 – 20.000.000 VND



Theo em, Công ty nên sử dụng phần mềm FAST cho công tác kế toán trong thời gian tới để đạt hiệu quả cao trong công việc vì những lý do sau:

- + Phù hợp với quy mô Công ty
 - + Có đầy đủ tính năng, gồm 16 phân hệ có tính năng đa tác vụ, tự động hóa xử lý dữ liệu, tốc độ lập báo cáo nhanh.
 - + Cho phép truy cập và làm việc qua internet với tốc độ rất nhanh, giúp cho người sử dụng có thể làm việc mọi lúc, mọi nơi, tại văn phòng công ty, tại nhà, tại các điểm làm việc ở xa.
 - + Dễ dàng nâng cấp lên giải pháp cao hơn mà không phải thay đổi nhà cung cấp.
- **Kiến nghị 2: Về việc xây dựng các biện pháp cụ thể để thu hồi nợ phải thu.**
- *Đổi chiếu công nợ định kì của doanh nghiệp*

Công ty phải thường xuyên đối chiếu công nợ định kì vào cuối tháng để có thể quản lý chặt chẽ mà không bỏ sót một khoản nợ nào của người mua và người bán. Kế toán phải theo dõi chi tiết các khoản nợ phải thu, phải trả để có kế hoạch đôn đốc sớm thu hồi các khoản nợ để không bị tồn đọng vốn, cũng như lên kế hoạch để thanh toán các khoản nợ người bán tránh để nợ bị quá hạn

Với công nợ phải trả, công ty có thể yêu cầu nhà cung cấp gửi biên bản đối chiếu công nợ .

Với công nợ phải thu, công ty có thể tham khảo biên bản đối chiếu công nợ cho khách hàng theo mẫu sau:

Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á
Châu
01/BB/...

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải phòng, NgàyTháng ... Năm

BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

- Căn cứ vào biên bản giao nhận hàng hóa.
- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa hai bên.

Hôm nay, ngày... tháng....năm Tại văn phòng Công ty, chúng tôi gồm có:

1. **Bên A (Bên mua):**

- Địa chỉ :.....

• MST

- Điện thoại : Fax:

- Đại diện : Chức vụ:

2. **Bên B (Bên bán):** Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu

- Địa chỉ :

- Điện thoại : Fax:

- Đại diện : Chức vụ:

Cùng nhau đối chiếu công nợ đến thời điểm ngày Tháng..... Năm.....

Công nợ đầu kỳ: ... đồng

Số phát sinh trong kỳ:

STT	Số CT	Ngày CT	Diễn giải	PS Nợ	Ps Có
Tổng cộng					
Số dư cuối kì					

3. **Kết luận:** Tính đến hết ngày.. tháng Năm..... bên A phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu số tiền là:

- Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
-----------------------	-----------------------

- *Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán cho các khách hàng thanh toán nhanh, thanh toán trước hạn.*

Chiết khấu thanh toán: là một biện pháp thúc đẩy việc thu hồi vốn cũng như nâng cao hiệu quả kinh doanh. Để thúc đẩy quá trình thu hồi nợ thì cùng với những biện pháp trên công ty nên áp dụng hạch toán chiết khấu thanh toán cho các khách hàng thanh toán nhanh, thanh toán trước hạn. Sẽ giúp thúc đẩy quá trình thu hồi vốn nhanh hơn.

Cơ sở xây dựng mức chiết khấu thanh toán: Công ty có thể tham khảo lãi suất huy động và lãi suất cho vay của ngân hàng để quy định mức chiết khấu thanh toán cho phù hợp. Mức chiết khấu thanh toán phải lớn hơn mức lãi suất ngân hàng huy động và nhỏ hơn mức lãi suất ngân hàng cho vay.

Ví dụ: Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 3 tháng tại ngân hàng Vietcombank tại ngày 31/12/2018 là 5,4% /năm; lãi suất cho vay ngắn hạn là 9,8%/năm. Công ty sẽ có những khoản chiết khấu cho khách hàng như sau:

- Chiết khấu 0,5%/ tháng đối với khách hàng thanh toán dưới 15 ngày .
- Chiết khấu 0,6%/ tháng đối với khách hàng thanh toán trước từ 16 đến 30 ngày
- Chiết khấu 0,7%/tháng đối với khách hàng thanh toán trước 30 ngày.

Phương pháp hạch toán:

Số chiết khấu thanh toán phải trả cho khách hàng do khách hàng thanh toán tiền nhanh và trước thời hạn quy định, trừ vào khoản nợ phải thu của khách hàng, ghi:

Nợ TK 635 :Số tiền chiết khấu thanh toán cho khách hàng

Có TK 131, 111, 112:

Việc công ty áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán sẽ giúp khuyến khích được các khách hàng hợp tác tích cực trong việc thanh toán nợ. Hạn chế việc khách hàng kéo dài thời gian, khất lần việc thanh toán, gây ảnh hưởng đến nguồn vốn và tình hình tài chính của doanh nghiệp.

➤ **Kiến nghị 3: Về việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi .**

Hiện nay, Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu đang có những khoản nợ xấu, công ty đã thực hiện đòi nợ nhiều lần nhưng chưa thành công và có khoản nợ xác định là không đòi được. Vì vậy, việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cũng như xóa sổ các khoản nợ xác định là không đòi được

mang ý nghĩa rất quan trọng. Nó sẽ giúp doanh nghiệp hạn chế tối đa tổn thất phải chịu khi có những sự cố khách hàng không thể thanh toán được cũng như phản ánh đúng đắn tình hình tài chính của doanh nghiệp.

** Điều kiện để trích lập dự phòng:*

- Khoản nợ phải có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ, bao gồm: hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác.

Các khoản không đủ căn cứ xác định là nợ phải thu theo quy định này phải xử lý như một khoản tổn thất.

- Các trường hợp xác định là khoản nợ phải thu khó đòi:

+ Nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trên hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ hoặc các cam kết nợ khác.

+ Nợ phải thu chưa đến thời hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.

+ Những khoản nợ quá 3 năm trở lên thì được coi như nợ không có khả năng thu hồi.

** Mức trích lập dự phòng mà công ty có thể áp dụng:* từ 6 tháng đến dưới 1 năm: 30%, từ 1 năm đến dưới 2 năm: 50%, từ 2 năm đến dưới 3 năm: 70%, từ 3 năm trở lên: 100%.

** Tài khoản sử dụng:* Việc trích lập dự phòng sẽ hạch toán theo tài khoản 229 (2293), đây là tài khoản dùng để phản ánh tình hình trích lập, sử dụng và hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu khó đòi hoặc có khả năng không đòi được vào cuối niên độ kế toán.

- Kết cấu của tài khoản 2293 - dự phòng phải thu khó đòi

+ **Bên nợ:**

- Hoàn nhập giá trị các khoản phải thu không thể đòi được, xóa sổ các khoản nợ phải thu khó đòi

+ **Bên có:**

- Số dự phòng phải thu khó đòi được lập tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

+ **Số dư bên có:**

- Số dự phòng phải thu khó đòi hiện có cuối kỳ.

* Các nghiệp vụ liên quan đến trích lập dự phòng và xử lý dự phòng nợ phải thu khó đòi được thể hiện như sau:

+ Cuối năm tài chính N, doanh nghiệp cần tính toán để trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cho năm N+1 nếu có phát sinh, kế toán ghi:

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp

Có TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

+ Cuối năm tài chính N +1, nếu số dư nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ này lớn hơn số trích lập kì trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch lớn hơn được hạch toán vào chi phí, ghi:

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp

Có TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

+ Cuối năm tài chính N +1, nếu số dư nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ này nhỏ hơn so với kỳ trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch được hoàn nhập ghi giảm chi phí :

Nợ TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

Có TK 642- Chi tiết hoàn nhập khoản dự phòng phải thu khó đòi

+ Các khoản nợ phải thu khó đòi khi xác định là không đòi được phép xóa nợ, ghi:

Nợ TK 2293- Dự phòng phải thu khó đòi (Nếu đã trích lập dự phòng)

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp (Nếu chưa lập dự phòng)

Có TK 131- Phải thu khách hàng

Có TK 138- Phải thu khác

+ Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi đã xử lý xóa nợ, nếu sau đó lại thu hồi được nợ, kế toán căn cứ vào giá trị thực tế của khoản nợ đã thu hồi được, ghi:

Nợ TK 111, 112...

Có K 711- Thu nhập khác

+ Các khoản nợ phải thu khó đòi có thể được bán cho công ty mua, bán nợ . Khi các doanh nghiệp hoàn thành thủ tục bán các khoản nợ phải thu cho công ty mua, bán nợ và thu được tiền, kế toán ghi:

Nợ TK 111, 112...- Số tiền thu được từ việc bán khoản nợ phải thu

Nợ TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi (Số chênh lệch được bù đắp bằng khoản dự phòng phải thu khó đòi)

Có 131, 138 :

Ví dụ 3.1: Theo kết quả tính toán được số tiền công ty cần phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại 31/12/2018 được thể hiện trong bảng sau:

Biểu 3.2: Bảng kê trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi

Đơn vị: Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu

Địa chỉ: Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng

BẢNG KÊ TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Tại ngày 31/12/2018

STT	Tên khách hàng	Số tiền Nợ	Thời gian quá hạn	Tỷ lệ trích	Số tiền trích
1	Công ty Cổ Phần Tư vấn Thiết kế T&T	36.500.000	1 năm 2tháng 15 ngày	50%	18.250.000
2	Công ty CP Quảng cáo Bắc Á	30.600.000	7 tháng 20 ngày	30%	9.180.000
...
...
...
	Tổng cộng	189.540.000	x	x	88.250.500

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

- Tổng số tiền cần phải trích lập dự phòng ngày 31/12/2018 cho khoản nợ quá hạn là: 88.250.500 đồng.

Căn cứ vào các số liệu trên, kế toán ghi:

Nợ TK 642 : 88.250.500

Có TK 229(3) : 88.250.500

Từ nghiệp vụ trên, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung, sổ cái cũng như các sổ sách kế toán khác có liên quan.

KẾT LUẬN

Đề tài: “*Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu*” đã nêu được những vấn đề thực tiễn và lý luận cơ bản sau đây:

- **Lý luận :**

Khái quát hóa các vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp theo Thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ tài chính.

- **Thực tiễn :**

Đề tài đã nêu được thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu (với số liệu năm 2018).

Từ thực trạng nêu trên, đề tài đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu, cụ thể là :

- Kiến nghị về hiện đại hóa công tác kế toán.
- Kiến nghị về việc xây dựng các biện pháp thu hồi nợ phải thu.
- Công ty cần trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi để đảm bảo để nguyên tắc thận trọng trong kế toán.

Các kiến nghị đề xuất đều xuất phát từ thực tế tại công ty nên có tính khả thi.

Em xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo, các anh chị trong phòng kế toán của Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu đã tạo điều kiện cũng như sự hướng dẫn tận tình của cô giáo ThS. Nguyễn Thị Mai Linh để em có thể hoàn thành tốt bài khóa luận tốt nghiệp này.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên

Hoàng Mạnh Hiếu

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Thông tư 200/2014/TT-BTC (2014), *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp*, Bộ tài chính
4. TS. Phan Đức Dũng (Năm 2011), *Nguyên lý kế toán*, NXB Lao động xã hội.
5. Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu (2018) *Sổ sách kế toán Công ty*.
6. Các tài liệu khác trên mạng internet.